

## Đường xa, nghĩ nổi sau này

### Đường xa, đường xa...

Suốt đời tôi đã tự nhủ mình cứ dần bước. Và tôi đã đi qua những con đường chẳng thể nào quên. Vào cuối thập niên thế kỷ trước, tôi đã mòn bước trên những chặng đường của thành phố này, qua Đông Ba, An Cựu rồi vào Thành Nội của một Huế khi đó còn loang lổ vết bom đạn một Tết Mậu Thân 68 hằn tang thương ô nhục. Vết tím bầm này của lịch sử hằn chẳng cần phải nhắc để thêm sót sa. Ngày hôm nay, bên bờ sông Hàn mười lăm năm sau lần sơ ngộ Huế, tôi quyết định quay lại đất đế đô xưa. Để tạ cố nhân và trả nợ một lần hẹn hò với tương lai.

Đã ba ngày ở Đà Nẵng, đủ để thấy mình phải lên đường thôi. Quyết định này đến sau khi đi ăn buffet tối qua. Tiệm ăn kang trang nằm trên một con phố lớn, đi chừng trăm thước là bờ sông. Tôi đang ngồi đợi nhân viên phục vụ mang nước uống đến thì vài chục khách nói tiếng Hoa vào, già có trẻ có, nam có nữ có, ồn ào chen chúc, miệng không ngớt la lối gọi nhau. Họ kéo khoảng chục người ngồi vào bàn tôi, không hỏi, không nhìn, coi như tôi không có... Vừa xí chỗ ngồi xong là họ kéo nhau đến quây đồ ăn, tay bát tay đĩa, tay đũa tay thìa, sấn xô khều, gắp, múc... mồm vẫn xì xồ cười nói. Họ nhồm nhoàm. Một phụ nữ trung niên chỉ vào cái đũa gà quay trên đĩa ăn, lớn tiếng “hầu a”, tay rút một hộp nhựa plát-tích đứng dậy. Bà ta đến quây thức ăn, lát sau quay về với cái hộp nen chặt đũa gà, nói gì với đồng bạn mà tôi không hiểu. Thế là kẻ trước người sau thò tay tìm hộp nhựa, và ùn ùn xô nhau về phía quây. Người quản lý tiệm ăn tiến đến giơ tay ngăn, miệng nói, nhưng thực khách phẩy tay khinh khỉnh coi như không có, tiếp tục lấy thức ăn bỏ vào hộp, cười với nhau “hầu a, hầu a!”.

Lắc đầu, tôi không còn thấy đói, đứng dậy. Người quản lý nhìn tôi, vẻ thông cảm, nói “Cứ thế này thì chết, chắc đẹp quán thôi!”. Thốt nhiên, tôi nhớ thời xa xưa Hongkong còn là thuộc địa Anh, có những nơi họ để bảng “Cấm Chó và Người Tàu”. Nhưng thôi, chẳng nên nói gì thêm.

Tôi tránh những con đường đông du khách, lầm lũi đi về phía bờ sông. Đà Nẵng nay nhà cao tầng mọc lên chọc trời, đông đúc như chợ vỡ, đèn đuốc sáng choang, xe hơi xe máy cướp đường inh ỏi bóp kòi chen nhau. Hè phố cho loại “nhân dân anh hùng” ăm ắp hàng quán, tiếng nắp bia mở lớp bốp, người zô người ra tấp nập. Gió thốc vào mặt. Góc bên kia là Viện Bảo Tàng, nơi cách đây hơn 20 năm người ta để mặc những tượng Chăm nằm lẫn lóc trong khuôn viên mọc đầy cỏ dại. Xế phía bên này, ngay ven sông, xưa là một cái quán nổi tôi đã gặp Đà Linh, người phụ trách Nhà Xuất Bản Đà Nẵng, nay đã vội bỏ chốn dương thế đa đoan. Mây ùn ùn kéo đến dọa mưa. Tìm một kè đá, tôi ngồi, lặng lẽ đưa mắt nhìn dòng sông. Hình như có ai đến sau lưng. Tôi nghe, “đi chơi zui không eng?”, giọng Quảng. Không quay lại, tôi lẳng lẳng lắc đầu. Vui ư, khó quá. Gió, và mây bay. Trăng trên cao lại ló mặt. Trăng vẫn hiền dịu, lung linh, nhẫn nại chiếu sáng thế gian này bất chấp vật rời sao đổi. Tôi đứng dậy, tự nhủ mai sẽ xa Đà Nẵng, thành phố từ ít năm nay nổi tiếng là đột phá, hiện đại, điển hình cho mọi xông xáo, tiến bộ!

Sáng tinh mơ, tôi đi kiểm xe ôm. Đường từ Đà Nẵng đi Huế có xe khách, nay đi xuyên đường hầm, nhưng tôi muốn đi đường đèo, tìm lại cảm giác chơi voi ngày nào đứng trên đỉnh đèo nhìn xuống thế gian, xa tấp là biển khơi xanh màu ngọc bích. Anh xe ôm nhe răng cười: “em chạy bảo đảm an toàn, ông Thầy cho thêm tiền xăng nhót nghe, khi nào muốn ngừng thì nói...”. Xe rồ máy, lướt đi. Lên dốc, gió thốc ngược sau lưng, nhân gian lui dần về phía dưới đèo.

Đi khoảng hơn một giờ, chúng tôi đến nơi xưa xe đò dừng cho hành khách nghỉ. Khi đó, hàng quán có dăm cái, nhưng nay thì chỉ còn một là chỗ tạm dừng chân cho những người di chuyển đường đèo. Anh xe ôm chỉ tay xuống dưới, nói “cạnh biển phía dưới kia là khu nghỉ dưỡng Trung Quốc đó!” Ngạc nhiên, tôi cũng từng nghe có chuyện xây “resort World Shine” nơi nhà nước ta ban đầu cho Trung Quốc thuê dài hạn nhưng sau tạm ngưng vì Quân Khu 4 phản đối. Địa điểm này có tính chiến lược, và nếu “người bạn bốn tốt” lấn sang Đèo Ngang nữa thì coi như “mất toi” Đà Nẵng, đất nước mình bị cắt ngang eo. Tôi hỏi, có ngưng thật không? Anh xe ôm cười lớn “Ôi chà, nghe đồn, nhưng dân đâu biết, đường ngăn có ai zô được đâu! *Bộ Binh, bộ Lại, bộ Hình/ hạp nhau làm tội làm tình dân đen!* “. Sao

lại Bình, Lại, Hình? “Thì nay là Bộ Quốc Phòng, Ban Tổ Chức Trung Ương, và Bộ Công An đó! Cũng vậy, ông Thầy ơi! Chắc ăn chia chưa xong...” Tôi không mấy ngạc nhiên. Năm 1981, tôi có cái hân hạnh được họp với cán bộ, chuyên gia trong Ủy Ban kinh tế Trung Ương và bị hỏi nghĩ gì về cái chuyện Ta không qua Tư Bản mà tiến thẳng lên kinh tế Xã Hội Chủ Nghĩa. Buột miệng, tôi đáp Ta chưa lên được đỉnh cao của chế độ phong kiến, nhảy lò cò qua Tư Bản thì e hụt chân khi dẫm bước vào một thiết chế kinh tế mới chưa ai hình dung ra được. Nói, biết mình lỡ lời, nhưng thôi, dẫu có thể nào cũng chẳng làm sao! Ai nữ lòng nào đi vỗ tay hoan hô những làm.

### **Người xưa, chuyện cũ**

Huế đây, nắng lên, trời trong vắt, mây hiền hòa lơ lửng. Nắng mới lên trên đầu những hàng cau trong thơ Hàn Mạc Tử. Nắng là nắng thủy tinh trong ca từ họ Trịnh, mang màu mắt em, những người tình muôn đời. Lòng đầy hân hoan, tôi chìa mảnh giấy ghi địa chỉ nhà Hoàng Oanh và Bình Minh mà tôi ghé cách đây đâu đó 15 năm, ăn bánh bèo bánh khoai mạ em làm trong cái quán đơn sơ chìa ra ven đường. Thời đó, hai em còn đi học. Hai năm sau, tôi nhận được thư báo tin tốt nghiệp và đồng thời báo hi. Tôi đánh điện về mừng, chúc hai em mọi hạnh phúc lứa đôi và may mắn trên đường đời. Sau, tôi bật tin.

Anh xe ôm ngừng xe, nhìn số nhà, tay chỉ. Không, đây không phải là cái quán xưa. Nay nhà xây lên, có cửa sắt, chấn song. Tôi ngỡ ngàng, nghe anh xe ôm nói “ông Thầy zô hỏi thử coi!”. Bấm chuông. Không, không biết là ai! Qua hỏi bà hàng xóm bên cạnh. Đáp, cái quán đó dẹp từ lâu lắm rồi, mấy người ở đó đi mất tiêu, vô hém hỏi bà Sương coi. Đập cửa, một cụ già mắt lòa hấp háy nhìn, quay lưng không đáp.

Những người xưa đâu? Sao nay tuyệt mù tăm tích? Tìm nơi nao bây giờ? Nhìn những đám mây trời, tôi ngẩn ngơ, thờ dài. Khoác balô lên vai, tôi xuôi về phía chợ Đông Ba, ghé vào cái quán cà-phê có một khoảnh sân ngồi nhìn ra cầu Tràng Tiền. May, quán vẫn đó. Sao không đổi, vật không rời, khó thay. Tôi nhớ lại khuôn mặt những người bạn trẻ tôi đã chuyện trò suốt 2 ngày 15 năm trước, mừng tượng cho họ thêm 15 năm, số thời gian đủ để

nàng Kiều từ buổi hứng gió chịu mưa cho đến lúc gieo người xuống sông Tiền Đường. Nhưng sông Hương kia lặng lẽ quá, không dấy sóng khuor màu đỏ của những thảm kịch hận thù.

Người xưa không có đó những chuyện cũ vẫn còn đây. Tôi đã ghi lại những chuyện đó trong “ Con người từ những bóng ma”, nhắc lại cuộc đánh tráo lịch sử Việt Nam suốt nửa thế kỷ, từ 1945 cho đến năm 2000:

*Độc Lập quốc gia? Thống Nhất đất nước? Giải Phóng dân tộc?  
Thực chất những tiêu ngữ kia là gì trên cơ sở những sử liệu hiện có? Sau 30 năm chiến tranh, dân tộc Việt Nam được gì, mất gì?  
Từ ngày 30-04-1975, Tự Do đâu? Hạnh Phúc đâu? Không thể không hỏi có phải xương máu hàng chục triệu nhân mạng xưa kia đổ ra là chỉ lặn lưng con người để đánh tráo lịch sử? Và sống còn, ta quyết phải xua đi những bóng ma lẩn khuất gây mê một dân tộc chìm đắm trong những tuyên ngôn ồn ào dối trá.*

Vào đầu năm 2006, có người bình, “ viết thế thì là tuyên truyền chống phá nhà nước đấy. Khéo viết lách thế nào nghe cho lọt tai, không thì “họ” kết cho cái tội phản quốc!” Tôi mỉm cười, tội gì tôi cũng nhận, trừ cái tội phản quốc lẽ ra phải giành cho “ họ”.

Những điều tôi viết tôi bảo lưu. Sắp mười lăm năm qua rồi, nàng Kiều thời hiện đại vẫn còn phải đứng đường. Số Từ Hải ngày nay là số nhiều, cũng biết “ hàng thần lơ láo, phận mình ra sao”, nhưng vẫn qui hàng viên tướng Tàu Hồ Tôn Hiến đút cho ăn hôi lộ, chuyển đô la mua nhà bên Mỹ, nghe nói năm 2016 tổng số tiền lên tới 3 tỉ rưỡi USD. Tiền họ ở đâu ra mà lắm thế?

## **Đổi thay, 15 năm qua**

Nếu Bình Minh và Hoàng Oanh có mặt ở đây, tôi sẽ có gì để nói? Mười lăm năm qua, biết bao nhiêu là đổi thay trong cái thế giới này! Ta thử điểm qua những thay đổi quan trọng.

Trước tiên, **kỹ năng thông tin (IT)** có những bước nhảy vọt, nay tác động lên đời sống hàng ngày ở mọi nơi. Không gian trở thành phẳng - cách nói thời thượng - và trái đất hóa ra một cái làng, như tiên tri của

Mc Luhan. Thời gian cũng co rút: liên lạc giữa người với người qua những phương tiện truyền thông như twitter, facebook, messenger, skype ...gần như tức thời. Tiến bộ trong IT có những mặt tích cực, nhưng không phải không có những mặt tiêu cực. Thông tin cần và quý nếu xác thực, định hướng cho ý thức và hành động đúng đắn. Thí dụ, smart-phone dùng trong Cách Mạng Hoa Nhài ở Tunisie, hẳn đã tạo thuận lợi. Nhưng thông tin sai, chệch hướng - gọi gọn là thông tin nhiễu - hẳn dẫn con người đến những ứng xử và hành động bị lũng đoạn, chi phối. Nhắc chuyện Tăng Sâm bị hô hoán là giết người, nghe đến lần thứ ba thì chính mẹ ông cũng hốt hoảng nghi hoặc thực hư đầu biết ruột rà con mình. Tác động của IT trên những vận động xã hội, tuy quan trọng, nhưng là một con dao hai lưỡi.

Thứ hai, là **vấn nạn môi sinh**. Hiện nay lượng khí thải quá lớn và dưới hiệu ứng nhà kính, khí hậu toàn cầu tăng đến mức báo động. Với những thay đổi ước tính được cho những vùng địa dư khác nhau, băng tan, mực nước biển dâng, rồi động đất, sóng thần... một mặt, và hạn hán, cháy rừng..mặt khác là những nguy cơ con người phải đối mặt. Sau bao nhiêu vòng đàm phán, Thỏa Thuận Paris hầu giảm lượng khí thải toàn cầu đã được ký kết. Nhưng rồi mới đây, nước Mỹ là nước đứng hàng đầu gây ô nhiễm với lượng khí thải CO<sub>2</sub> đã đơn phương rút khỏi thỏa thuận này!

Trước tác động của chuyện thay đổi khí hậu toàn cầu, vấn đề di dân do con người cùng quần đi tìm đường sống là một hệ quả tất nhiên. Ở Mỹ và Âu Châu, lượng tăng dân số gần như rất thấp trong khi đó mức sinh sản của những dân tộc chưa hoặc mới phát triển vẫn ở mức từ 1.5 đến 2, 3 %. Dân châu Phi đói ăn vì hạn hán vượt biển sang châu Âu nay không còn mấy ai lấy làm lạ. Sau trận động đất cách đây ít năm, người Haiti hàng vài chục ngàn tràn qua Mỹ là một thí dụ khác. Biển Đông nổi sóng, Cửu Long cạn dòng, nước biển dâng, đồng bằng miền nam nhiễm mặn và khô hạn là viễn vọng khó tránh. Nông dân Việt Nam nay cỡ 80% dân số, làm gì để sinh tồn? Không mấy ngạc nhiên khi trong vòng 20 năm nữa họ buộc phải rời quê cha đất tổ, tạt qua Biển Hồ, xuôi giat về phía Nam, qua Thái Lan, Mã Lai...Những quốc gia láng giềng của Việt Nam sẽ có biện pháp gì, đối xử ra sao? Biên giới chắc rồi lại có

súng nổ chãng? Hay là cùng nhau tìm phương sách cộng sinh như cứu cánh?

Thứ ba, tôi muốn đề cập là những xáo trộn trên mặt **địa chính trị toàn cầu**.

Liên hiệp Âu châu già cỗi với quá nhiều vấn đề nan giải không còn nằm trong tập hợp những siêu cường quyết định tình hình thế giới ngày hôm nay. Hiện tại, thế giới ở cái thế tam quốc: Mỹ, Nga và Trung Quốc.

Sau thế chiến 2, **Mỹ** là siêu cường số một, theo Tổng Thống chế, dẫn đạo những quốc gia dân chủ tư sản trên thế giới, quảng bá những giá trị như Tự Do, Quyền Con Người, theo chế độ tam quyền phân lập.

Hơn 20 năm qua, Mỹ can thiệp vào nội tình những quốc gia khác nhưng sa lầy ở nhiều nơi (Afghanistan, Irak, Libya, Syria...), tạo tác động ngược với hình ảnh một nước tôn trọng quyền tự quyết của những dân tộc khác. Đối lại chính sách can thiệp vũ trang của Mỹ, người Ả Rập tạo phong trào thánh chiến và khủng bố. Al-Queda với cuộc tấn công Tháp Đôi ở New York vẫn còn âm vang cho đến bây giờ. Và nay, Nhà Nước Hồi Giáo là một thiết chế tiếp tục truyền thống bạo lực vừa kể.

Về mặt kinh tế, Mỹ vẫn dẫn đầu thế giới, Tổng Sản Lượng GDP cao nhất, nhưng trên đầu người thì có sút kém, nay xếp hạng thứ 10 (năm 2015). Khâu dịch vụ đóng góp khoảng trên 75% tổng sản phẩm nội địa. Thương nghiệp dẫn đầu, tính theo tổng doanh thu buôn bán sỉ và lẻ. Về công nghiệp, Mỹ là nước sản xuất dầu lớn hạng ba trên thế giới và nước tiêu thụ dầu đứng hạng nhất. Mỹ là nước sản xuất năng lượng điện và hạt nhân số một của thế giới cũng như khí đốt thiên nhiên hóa lỏng, nhôm, sulfur, phosphat, và muối. Nông nghiệp chỉ có 1% GDP nhưng chiếm 60% sản xuất nông nghiệp của toàn thế giới. Mỹ có 2 khó khăn: nợ công quá lớn, khoảng 18 500 tỷ USD, và bất bình quân trong thu nhập ( 1% những người giàu nhất chiếm 33% tổng lợi tức).

Về khoa học kỹ thuật, Mỹ tiếp tục dẫn đầu về IT, khoa học không gian, sinh học.

Chi tiêu quân sự của Hoa Kỳ năm 2016 là 598 tỷ USD, khoảng 4 % tổng sản phẩm nội địa, đứng đầu trong số 172 quốc gia, chiếm 46 phần trăm chi tiêu quân sự trên toàn thế giới. Ngân sách chính thức của Bộ Quốc phòng năm 2016 là 577 tỷ USD.

Về phần **Liên bang Nga**, phục hồi sau thời Soviet, chấp nhận đa đảng, lập pháp bầu ra lưỡng viện, theo thể chế Tổng Thống, với Thủ Tướng giữ trách nhiệm hành pháp. Trên thực tế, quyền hành rất tập trung, hiện trong tay V. Putin, một chính trị gia có khuynh hướng độc tài toàn trị.

Nga có trữ lượng rừng, khoáng sản và năng lượng lớn nhất thế giới, và hệ thống hồ chứa xấp xỉ một phần tư lượng nước ngọt không đóng băng trên trái đất.

Với một nền kinh tế đứng thứ mười hai theo GDP năm 2016, và tính theo sức mua tương đương (PPP) đạt 3.580 tỷ USD (năm 2015), Nga xếp hạng 6 thế giới (sau các nước Mỹ, Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật, Đức). Theo Quỹ tiền tệ thế giới, thu nhập bình quân của người Nga tính theo GDP năm 2016 là 8.928 USD/năm, tính theo sức mua tương đương là 25.965 USD (năm 2015).

Mặc dù là nhà xuất khẩu hàng công nghiệp nặng hàng đầu thế giới và đang đạt được những tiến bộ về sản xuất phần mềm điện tử, sản phẩm hàng tiêu dùng của Nga lại thiếu tính cạnh tranh trên trường quốc tế do đơn điệu về mẫu mã. Doanh thu từ dầu mỏ và khí đốt đóng góp tới 25% GDP của Nga. Cải thiện về năng suất sẽ chủ yếu xuất phát từ những công nghệ mới và vấn đề đầu tư vốn có hiệu quả là hai điều mà Nga phải khắc phục.

Một số thành tựu mới đã xuất hiện: Nga là nước duy nhất xây dựng nhà máy điện hạt nhân di động và hiện đang là nước đi đầu trong nghiên cứu nhà máy điện hạt nhân thế hệ thứ 5 (loại này có hiệu suất tiêu thụ nhiên liệu hạt nhân vượt trội so với các nhà máy thế hệ trước, giúp việc sản xuất điện không tạo ra chất thải phóng xạ).

Nga có ngân sách quân sự cao thứ ba trên toàn cầu, là một trong năm nhà nước sở hữu vũ khí hạt nhân và một kho vũ khí hủy diệt hàng loạt

lớn nhất thế giới. Có một truyền thống lâu dài và phong phú về nhiều lĩnh vực nghệ thuật, khoa học, và công nghệ, Nga cũng là cường quốc có tiếng nói đối trọng mạnh mẽ với Hoa Kỳ và đang từng bước trở lại vị thế siêu cường đã đánh mất từ sau năm 1991.

Trong thế tam quốc, nước thứ ba là **Trung Quốc**. Sau cách mạng giải phóng năm 1949, Trung Quốc là một nước độc trị bởi Đảng Cộng Sản Trung Quốc, theo chủ thuyết Mao Trạch Đông, thứ pha trộn lý thuyết Mác-Lênin vào một xã hội nông dân còn đậm đà sắc thái phong kiến. Sau khi Mao chết, Đặng Tiểu Bình là lãnh tụ, với khẩu hiệu “cứ miễn là bắt được chuột, mèo trắng cũng như mèo đen”, giải phóng Trung Quốc khỏi cái gông giáo điều kinh tế nhưng giữ rịt vai trò Đảng Cộng Sản độc quyền chuyên chế.

Kể từ khi bắt đầu tự do hóa kinh tế vào năm 1978 dưới sự léo lái của Đặng Tiểu Bình, Trung Quốc nằm trong số các nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất trên thế giới. Theo IMF, tăng trưởng GDP bình quân hàng năm của Trung Quốc trong giai đoạn 2001-2010 là 10,5%. Năng suất cao, chi phí lao động thấp và cơ sở hạ tầng tương đối rẻ khiến Trung Quốc dẫn đầu thế giới về chế tạo công nghiệp nhẹ. Tuy nhiên, kinh tế Trung Quốc tiêu thụ rất nhiều năng lượng, dựa vào than đá để cung cấp trên 70% nhu cầu trong nước, và vượt qua Mỹ để trở thành nước nhập khẩu dầu hỏa lớn nhất thế giới. Vấn đề ô nhiễm môi trường ở Trung Quốc cũng rất trầm trọng, với lượng khí thải xếp hạng 2 trên toàn cầu.

Giao thương của Trung Quốc lớn nhất thế giới, với tổng số giá trị mậu dịch quốc tế là 3.870 tỷ USD trong năm 2012. Dự trữ ngoại hối của Trung Quốc đạt 2.850 tỷ USD vào cuối năm 2010. Năm 2012, Trung Quốc tiếp nhận đầu tư trực tiếp (FDI) nhiều nhất thế giới, thu hút 253 tỷ USD. Trung Quốc cũng đầu tư ra hải ngoại, tiến hành những vụ thu mua lớn các hãng ngoại quốc, trong năm 2012 doanh số lên đến 62,4 tỷ USD. Với chính sách “quyền lực mềm”, Trung Quốc thuê (mua) dài hạn đất đai tài nguyên ở châu Phi, châu Mỹ Latinh, đưa công nhân nước mình đến khai thác, khiến nhiều quốc gia lo ngại một chính sách di dân trá hình.

Trung Quốc cũng nắm giữ một lượng khổng lồ công trái Mỹ, lên đến khoảng 3500 tỷ USD. Tỷ xuất hối đoái đồng Nhân Dân tệ không tuân thủ qui luật thị trường tự do, được định giá quá thấp nhằm tác động thúc đẩy xuất khẩu và hạn chế nhập khẩu của Trung Quốc, tạo ra bất đồng xích mích với các nền kinh tế lớn khác.

Bất bình đẳng kinh tế tại Trung Quốc ở mức độ khá cao, và tiếp tục tăng lên trong 2 thập niên vừa qua. Một báo cáo của Đại học Bắc Kinh cho biết theo số liệu thu nhập năm 2012, 1% các gia đình giàu có nhất tại Trung Quốc sở hữu hơn 1/3 giá trị tài sản toàn quốc, 25% các gia đình nghèo nhất chiếm 1% giá trị tài sản toàn quốc.

Kể từ khi kết thúc Cách mạng Văn hóa, Trung Quốc đã đầu tư đáng kể cho nghiên cứu khoa học, dành trên 100 tỷ USD cho nghiên cứu và phát triển khoa học riêng trong năm 2011. Hiện tại thì Trung Quốc đang đối mặt với nhiều cáo buộc ăn cắp công nghệ nhằm hiện đại hóa cho nhanh. Việc giành lấy các công nghệ bí mật một cách bất hợp pháp sẽ ít tốn kém và giúp Trung Quốc bỏ qua giai đoạn cần nhiều năm nghiên cứu. Năm 1970, Trung Quốc phóng vệ tinh nhân tạo đầu tiên của mình, trở thành quốc gia thứ năm có thể thực hiện điều này một cách độc lập. Năm 2003, Trung Quốc trở thành quốc gia thứ ba đưa người vào không gian. Năm 2011, môđun trạm không gian đầu tiên của Trung Quốc được phóng lên. Năm 2013, Trung Quốc thành công trong việc hạ cánh tàu thăm dò và một xe tự hành lên Mặt Trăng.

Quân Giải phóng Nhân dân Trung Quốc có 23 triệu binh sĩ tại ngũ, là lực lượng quân sự thường trực lớn nhất trên thế giới và nằm dưới quyền chỉ huy của Quân ủy Trung ương. Theo chính phủ Trung Quốc, tổng chi phí dành cho quân sự của quốc gia vào năm 2012 là 100 tỷ USD, đứng thứ hai thế giới về ngân sách quân sự nhưng báo cáo bị nghi ngờ là quá thấp. Trung Quốc là một quốc gia có vũ khí hạt nhân, được nhìn nhận có tiềm năng trở thành một siêu cường quân sự. Theo một báo cáo vào năm 2013 của Bộ Quốc phòng Mỹ, Trung Quốc đưa ra thực địa từ 50 đến 75 tên lửa liên lục địa, cùng với một số tên lửa đạn đạo tầm ngắn, đạt được những tiến bộ đáng kể trong việc hiện đại hóa không quân kể

từ đầu thập niên 2000. Về hải quân, Trung Quốc có một đội tàu ngầm quan trọng và đang xúc tiến những công trình đóng hàng không mẫu hạm. Tuy thế, lực lượng hải quân của họ vẫn chưa có khả năng áp đảo Nhật Bản, quốc gia láng giềng đang lo ngại sự lấn chiếm biển Đông. Trung Quốc cũng hiện đại hóa lực lượng bộ binh của họ, thay thế xe tăng từ thời Liên Xô bằng nhiều biến thể của tăng kiểu 99, phát triển các hệ thống tên lửa tân tiến, trong đó có tên lửa chống vệ tinh, tên lửa hành trình và tên lửa đạn đạo liên lục địa phóng từ tàu ngầm.

Thế tam quốc thời hiện đại có những đặc thù đáng lưu tâm:

Về khả năng **chiến tranh toàn diện** trực tiếp giữa những siêu cường, xác suất rất thấp. Lý do là nếu xảy ra, với kỹ thuật hiện đại, chiến tranh sẽ hủy diệt toàn cầu. Kiểm chế, tự kiểm chế, và tìm ra những hóa giải, hoà giải những xung đột chắc chắn là chuyện tất nhiên.

Tuy thế, **chiến tranh cục bộ** gián tiếp qua những nước nhỏ, chẳng hạn như giữa Nga và Mỹ ở Syria, sẽ vẫn có, thậm chí nhiều, vì khí giới tên đạn sản xuất ra có thể bán, bán chịu, hoặc đổi lấy những lợi lộc chính trị kinh tế. Những đối kháng giữa siêu cường, cũng như những liên minh, sẽ được kiểm chế ở mức không gây ra chiến tranh toàn diện. Thắng một cuộc chiến cục bộ là khả năng thu lợi chính trị kinh tế sau chiến tranh.

**Quyền lợi chính trị-kinh tế** là yếu tố chính của những xung đột dẫn đến chiến tranh cục bộ, từ lấn chiếm ảnh hưởng địa-chính trị cho đến mua bán những tài nguyên quý hiếm và kiểm soát hệ thống giao thông vận chuyển hàng hóa.

Trong một nền **kinh tế thị trường toàn cầu hóa** như ta biết từ vài thập niên vừa qua, những nước tiên tiến với những tập đoàn lớn chuyên hăng xướng sản xuất đến những nơi thuế khóa ít, công nhân rẻ, cạnh kề những hải cảng nằm trên đường giao thông hàng hải. Nền kinh tế toàn cầu dựa trên thị trường tự do khiến lợi nhuận của những tập đoàn đa quốc gia có vốn tư bản và kỹ thuật vượt trội tăng rất đáng kể. Trong khi đó những quốc gia với mức thu nhập trung bình và thấp tương đối

vấn ì ạch. Bất bình quân về phân bố thu nhập trên thế giới gia tăng khiến khuynh hướng dân tộc chủ nghĩa có cơ lại nảy mầm.

## **Việt Nam, ở ngã ba đường**

Ở sát nách Trung Quốc, đất nước chúng ta phải chấp nhận một thứ định nghiệp từ hàng ngàn năm buộc phải chung sống dưới sự đe dọa đến từ phương Bắc. Những đe dọa ngày nay là : 1/ Mất biển đảo Biển Đông, lãnh hải không bảo vệ được, quyền lợi biển bị xâm lấn; 2/ Bị chi phối trên đất liền từ những nơi đã cho Trung Quốc thuê, mua dưới chiêu bài xây dựng kinh tế nhưng tiềm ẩn nguy cơ quân sự; 3/ Khả năng môi sinh bị tàn hại. Thí dụ: hệ thống đập thủy điện ở Trung Quốc tác động lên sông Cửu Long và quyết định sự sống còn của đồng bằng miền Nam; 4/ Lệ thuộc kinh tế, với FDI Trung Quốc, đầu thầu trong công nghiệp, cung cấp phương tiện sản xuất và nhiên liệu, và nợ chòng chất kinh qua cán cân thương mại Việt-Trung thâm hụt từ nhiều năm, hiện có khả năng suýt soát 32 tỷ USD/năm hiện nay.

Nếu tin vào “bốn tốt” và “ 16 chữ vàng” rồi tôi sẽ nhắc lại sau, Việt Nam không chóng thì chày sẽ trở thành một khu tự trị như Tứ Xuyên, Tây Tạng, Tân Cương...Chấp nhận như vậy, các bạn chẳng cần đọc tiếp những dòng chữ sau. Nếu không chấp nhận thì ghi nhớ rằng đất nước ta, ta phải giữ, như từ thời Ngô Quyền, hàng ngàn năm nay đã thoát ách đô hộ. Vào kỷ thứ 10, Lý Thường Kiệt khẳng định *Nam quốc sơn hà Nam đế cư / Tiết nhiên định mệnh tại thiên thu./* tiếng còn vang vọng cho đến ngày hôm nay. Nước ta, danh xưng Đại Việt, có văn hiến hản hời, có phong tục vững chắc, có lịch sử dựng nước và giữ nước, khiến ta biết kẻ *khác* ta là những ai.

Giữ nước thế nào trong cái thế tam quốc nói trên? Liên bang Nga nay tìm cách phục hồi phần nào Đế chế dưới thời Sô Viết, quan tâm chủ yếu đến những lãnh địa ở Âu châu (như Crimea, Ukraina...), sẽ thờ ơ (như đã từng) với tình hình châu Á. Hợp chủng quốc Mỹ nay tự mình cô lập, xa rời đồng minh Liên Hiệp Âu châu. Nếu Mỹ quan tâm thì chỉ có chuyện Biển Đông, nơi đang bị Trung Quốc lấn chiếm với mục đích

kiểm soát đường giao thông hàng hải trọng yếu nối tới eo biển Malacca. Đây là một vùng biển có ý nghĩa địa chính trị vô cùng quan trọng. Nó là đường hàng hải đông đúc thứ hai trên thế giới. Tính theo tổng lượng hàng hoá thương mại chuyên qua hàng năm, hơn 50% đi qua eo biển Malacca, eo biển Sunda, và eo biển Lombok. Hơn 1,6 triệu m<sup>3</sup> (10 triệu thùng) dầu thô được chuyên qua eo biển Malacca hàng ngày. Vùng này đã được xác định có trữ lượng dầu mỏ khoảng 1,2 km<sup>3</sup> (7,7 tỷ thùng), với ước tính tổng khối lượng là 4.5 km<sup>3</sup> (28 tỷ thùng). Trữ lượng khí tự nhiên được ước tính khoảng 7.500 km<sup>3</sup>.

Tuy Mỹ và Trung Quốc có những giằng co xung đột ở Biển Đông, hai quốc gia này có nhiều lợi ích kinh tế ràng buộc lẫn nhau (lượng khổng lồ trái phiếu Mỹ mà Trung Quốc nắm, xí nghiệp vốn Mỹ tại Trung Quốc, vấn đề tỉ giá hối xuất quá thấp của đồng Yuan, cán cân ngoại thương Mỹ-Trung thâm hụt, vv...). Xung đột dẫn đến o ép, nhưng cũng ở tình thế này mà Việt Nam có khả năng xây dựng một hình thái liên minh (nào đó) với Mỹ. Cho đến nay, Việt Nam còn thậm thụt, lúc tiến lúc lùi trong chính sách ngoại giao, không phải lúc nào cũng lấy được niềm tin của những nước đối tác trong cộng đồng quốc tế.

Ngoài Mỹ, những quốc gia như Nhật, Đài Loan, Ấn Độ... và nhiều nước trong ASEAN đều có những quyền lợi ở Biển Đông. Nhất là với Nhật và Ấn Độ, tìm cách biến những quốc gia này thành những đối tác về quân sự cũng như chính trị phải là sách lược hàng đầu của Việt Nam trước sự sức ép của Trung Quốc. Mềm mỏng, hấn cần, nhưng có lẽ cần hơn là sự minh bạch, thống nhất trên mặt quan điểm, và tính nhất quán trong chính sách đối ngoại để tạo sự tin tưởng liên kết của các quốc gia có cùng lợi ích.

## **Trung Quốc lộ nguyên hình**

Sau khi Mao Trạch Đông từ trần, Đặng Tiểu Bình và tập thể lãnh đạo mới của Trung Quốc bắt đầu cải cách kinh tế và chuyển đổi theo hướng kinh tế hỗn hợp định hướng thị trường. Đất nông nghiệp được tư hữu hóa, ngoại thương trở thành một trọng tâm mới quan trọng, dẫn đến chính sách thiết lập các đặc khu kinh tế. Những doanh nghiệp quốc doanh không hiệu quả bị tái

cơ cấu và những doanh nghiệp thua lỗ phải đóng cửa hoàn toàn. Trung Quốc hiện nay chủ yếu là một nền kinh tế thị trường dựa trên quyền sở hữu tài sản tư nhân, doanh nghiệp tư nhân mở rộng có đến 30 triệu năm 2008. Kinh tế Trung Quốc nay là một trong các điển hình của chủ nghĩa tư bản nhà nước. Nhà nước vẫn chi phối toàn bộ trong những lĩnh vực "trụ cột" chiến lược như sản xuất năng lượng và công nghiệp nặng.

Tính đến năm 2016, kinh tế Trung Quốc lớn thứ hai thế giới xét theo GDP danh nghĩa, tổng giá trị khoảng 11.391.619 tỷ USD. Năm 2016, GDP /người là 8,141 USD. Trung Quốc đứng sau khoảng 90 quốc gia (trong số 183 quốc gia trong danh sách của IMF) trong xếp hạng GDP/ người trên toàn cầu.

Với một lượng đôla khá lớn nhưng bằng USD nên giá trị bấp bênh ngoài tầm kiểm soát, Trung Quốc không thể cứ mãi "tàng Long", như lời Đặng Tiểu Bình khuyên giấu mình để chờ kích động nổi lo của Washington sợ khi "con Rồng thức giấc". Con Rồng đó không chỉ thức mà nay quẫy đuôi. Ở Phi châu, nơi tài nguyên thiên nhiên còn nhiều, vẫn còn 'dị ứng' với châu Âu - những chủ nhân ông thời thuộc địa chưa mấy xa xôi. Trung Quốc nhìn thấy những cơ hội khổng lồ tại châu lục này. Kể từ năm 2001 tới nay, tổng lượng thương mại giữa Trung Quốc và châu Phi đã tăng đến chóng mặt. Trong suốt 10 năm qua, Trung Quốc ve vãn bằng cách viện trợ và cho những nước châu Phi vay để xây dựng hạ tầng cơ sở, phô trương nghĩa vụ quốc tế lấy tiếng, "bôi trơn" tầng lớp lãnh đạo, bán khí giới và luôn ủng hộ một sự "ổn định" - nhất là ổn định những thể chế độc tài. Gần đây, Trung Quốc xây dựng được mối quan hệ "mật thiết" với chính quyền Zimbabwe, Congo, Sudan, ký kết thuê dài hạn đất nông nghiệp, khai thác tài nguyên địa chất, xây đập thủy điện, kiểm soát nguồn nước... Họ chuyển sang châu Phi mô hình cơ xưởng và một đội ngũ công nhân khá đông, có nguồn nói số này lên đến hàng trăm ngàn. Mối lo ngại về hiện tượng di dân trá hình của Trung Quốc tại châu lục này ngày càng tăng. Ở Algeria, tranh chấp xung đột giữa công nhân Trung Quốc và công nhân bản địa đã xảy ra hàng loạt.

Châu Phi bắt đầu e ngại "thực dân mắt xích". Một dân biểu độc lập của Ai Cập là Mustafa al-Gindi coi chính sách kinh tế của Trung Quốc là cuộc

chiến giữa phương Đông và phương Tây để giành lấy chiến lợi phẩm từ châu Phi. Ông cho rằng các mối quan hệ cũ tại châu Phi đang vấp phải thử thách: *“Cho dù họ nói gì đi chăng nữa, thực tế rõ ràng là Trung Quốc không đến châu Phi chỉ với các kỹ sư hay khoa học gia. Họ đến cùng với các nông dân. Đây là chủ nghĩa thực dân kiểu mới...”*

Đầu 2010, Liên Hiệp Quốc đã cảnh báo việc cho Trung Quốc thuê đất dài hạn khiến nông phẩm có thể trở thành một loại khí giới "bỏ đói" người cho thuê. Đặc biệt, việc Trung Quốc kiểm soát đầu nguồn những con sông lớn cũng đặt ra vấn đề an ninh ở hạ lưu và lượng nước cung cấp cho nông nghiệp. Đây là những áp lực chính trị "nặng ký" khi Trung Quốc cần uốn nắn những quốc gia khác vào con đường mình muốn. Tương tự, với những quốc gia vùng Đông Nam Á, những đập nước trên đất Trung Quốc ở thượng nguồn sông Mekong, sông Hồng ...đều là những điểm "chẹt" sinh tử có thể xử dụng khi cần áp đặt.

Trung Quốc không chỉ dùng "quyền lực mềm" với châu Phi hay với những nước Đông Nam Á mà còn bỏ ra hàng tỉ đôla mua lại cổ phần của những đại công ty ở Mỹ, Tây Âu, Úc... gặp khó khăn kinh tế trong cuộc suy thoái 2008. Phải nói, đây là một cơ hội hiếm hoi, và nắm cổ phần trong một nền kinh tế toàn cầu tuân thủ những qui định quốc tế còn hơn là giữ đôla mà giá trị thật bấp bênh. Nhưng ở khâu này, Trung Quốc gặp sự dè dặt đáng kể vì các nước tiền tiến không muốn bị kiểm soát những khâu kinh doanh "chiến lược" hay để Trung Quốc "xía" vào chi phối và tìm thông tin kỹ thuật. Vì cần tài nguyên thiết yếu để phát triển, Trung Quốc tìm cơ hội hợp doanh khai khoáng. Chiến lược này cũng chẳng dễ ăn: vụ đụng chạm giữa Trung Quốc và Úc với những cáo buộc làm gián điệp kinh tế dẫn đến việc phải hủy hợp đồng đã ký kết giữa Chinalco và Rio Tinto mà theo đó Trung Quốc mua 9% cổ phần với giá 14 tỉ đôla. Năm 2008, China Petroleum Chemical Corporation Tập đoàn Dầu khí và Hóa học Trung Quốc - tập đoàn dầu khí lớn thứ hai của thế giới, chỉ sau ExxonMobil - cũng đã thất bại trong việc mua 20% số vốn của Repsol YPF của Tây Ban Nha. Năm 2005, China National Offshore Oil Corp. (CNOOC) đã phải rút lại đề nghị mua công ty

Mỹ Unocal với giá 18,5 tỷ USD, vì đề nghị đó đã gây ra các phản ứng chống đối ở Mỹ.

## **Trung Quốc: Rõ ràng thật hay giả ?**

Nếu tính tổng sản lượng GDP, Trung Quốc có nền kinh tế đứng thứ 2 trên thế giới, với ¼ dân số địa cầu. Trong bối cảnh này, những vấn đề dân sinh ở Trung Quốc vẫn đầy rẫy. Nếu GDP/người vào khoảng 7,8 ngàn USD thì có gần 14% sống với khoảng 300 USD/ năm, và cỡ 72% dân số mà thu nhập chỉ trên dưới 600 USD/ năm. Bất bình quân về phân bố lợi tức nặng nề tùy theo vùng, và nhất là theo yếu tố thành thị/ nông thôn. Chế độ an sinh (lợi tức hưu trí, y tế xã hội...) ở Trung Quốc còn phôi thai. Phân bố lợi tức giữa những tầng lớp dân chúng chênh lệch, cảnh báo những tiềm ẩn xung đột lớn. Nếu xét đến mức phân bố theo vùng, rạn nứt giữa những khu kinh tế đặc biệt ở duyên hải và những thành phố lớn đối với nội địa (mà nông nghiệp là chính) càng ngày càng trầm trọng.

Đất nông nghiệp bị trưng thu với giá bèo, nông dân hàng 2,3 trăm triệu người bỏ lên thành phố làm công ở mức lương bóc lột. Môi sinh bị hủy hoại, nước ô nhiễm, không khí ô nhiễm, thực phẩm độc hại, và dân số thì nay coi như không còn kiểm soát được như với chế độ một con như trước.

Trung Quốc đã khởi đầu công nghiệp nặng và trung, nhưng vẫn còn tập trung trong khâu công nghiệp nhẹ để xuất khẩu. Năm 2010, Trung Quốc sẽ là nước có mức xuất khẩu lớn nhất thế giới, nhưng vẫn ở thế "kẹt" vì phải dùng USD làm tiền tệ thanh khoản. Những nước mới nổi BRIC (gồm Brazil, Ấn, Nga, và Trung Quốc) bàn nhau về phương sách thay thế đồng đôla. Tuy nhiên, có sớm cũng phải 5 đến 7 năm tới việc này mới khả thi. Xét trong bối cảnh các quan hệ Ấn - Trung và Nga - Trung khá phức tạp, điều này chẳng mấy dễ dàng.

Chuyện vào vai siêu cường của Trung Quốc thật có cơ sở hay không? Trung Quốc vào vai siêu cường chẳng phải vì có kỹ thuật không gian cao, đóng được tàu ngầm nguyên tử, hay phóng được tên lửa mang đầu hạt nhân xa

2000 km, sau Mỹ 20 năm). Trung Quốc thành siêu cường vì đã bỏ vốn đi buôn, nhưng đồng thời cầm giữ USD như giữ lửa trong tay. Và vì, như Âu châu đầu cuộc Cách mạng Kỹ Nghệ thế kỷ 18- 19, Trung Quốc "vắt sức" của giai cấp lao động trong nước và lũng đoạn tài nguyên từ những nước nghèo ở các châu lục khác. Nhưng, lực cản đã xuất hiện. Tây Âu, Nhật, Nga... bắt đầu quan tâm và có phản ứng trước chính sách kinh tế đối ngoại của Trung Quốc. Do còn vương tay giải quyết vấn đề kinh tế mỗi nước, hiện họ chỉ đánh động nguy cơ trước "quyền lực mềm" và khẩu hiệu "đôi bên cùng có lợi" (win-win) "hài hòa" của Bắc Kinh.

Vào vai siêu cường còn khó khăn thì khả năng Trung Quốc trở thành đế quốc vẫn là một viễn cảnh với xác suất rất thấp. Ngược dòng lịch sử, Đế quốc La Mã khai sinh từ một tổ chức quân đội kỷ luật và có khả năng kỹ thuật cao, sau rao giảng Kitô giáo - một hệ thống giá trị hoàn thiện hơn những nền văn hoá phôi thai ở Âu châu thời đó. Đế quốc của Hồi giáo đến sau, quân lực hùng hậu, phát triển thêm một nền khoa học. Với kỹ thuật dẫn thủy độc đáo, và kèm vào kinh Coran, cũng từ truyền thống tôn giáo vùng Trung-Cận Đông, họ mang tới châu Phi những giá trị mới. Đế quốc Anh, thống trị mặt biển, khai mào cùng một số nước Âu châu chính sách thuộc địa, mang theo hành trang những tư tưởng thời Phục Hưng và Khai Sáng. Đế quốc Mỹ, thắng Thế Chiến II, chia thế giới thành hai, rồi đi rao giảng những giá trị Dân chủ, Tự do...

Kể sơ như vậy, dầu biết là không đầy đủ, nhưng tôi vẫn nói nhằm nhấn mạnh hai điểm sau: *điều kiện cần* để thành Đế quốc là lực lượng quân sự và kỹ thuật (kể cả kỹ thuật chiến tranh) cao; và *điều kiện đủ* là một hệ thống giá trị mới đi kèm, có khả năng thay thế những giá trị cũ kỹ lỗi thời. Về điểm đầu, Trung Quốc còn khá lạc hậu so với tiềm lực quân sự những nước tiên tiến. Về điểm thứ hai, Trung Quốc mang những giá trị phong kiến Khổng-Mạnh ra rao giảng như hệ lý luận trụ cột cho phương thức "ổn định để phát triển" là đi giạt lùi hàng ngàn năm. Thật khó tưởng tượng nổi một hệ thống giá trị thời Xuân Thu - Chiến Quốc cũ rích lại có thể ảnh hưởng lên những con người thời đại hôm nay, với những phương tiện truyền thông hiện đại. Dù có lập hàng trăm Văn Miếu thờ Đức Khổng ở nhiều nơi trên trái đất, khó

mà tưởng tượng ra một thanh niên da đen sì sụp lạy Đức Khổng, miệng lầm nhảm "Quân", "Sư", "Phụ"...như thứ bùa chú để giữ ổn định cho những vị lãnh đạo Phi châu. Việc đi xây Văn Miếu này chứng tỏ những nhà lãnh đạo Trung Quốc đang bế tắc trong sự tìm kiếm một mô hình văn hóa có giá trị phổ quát toàn cầu ở ngưỡng cửa thế kỷ 21 này.

## **Tương Quan Việt – Trung**

Việt Nam và Trung Quốc là láng giềng. Quan hệ giữa hai nước đan xen trên nhiều mặt, từ lịch sử, kinh tế đến văn hoá. Dân gian có câu "bán anh em xa mua láng giềng gần". Đó là trong việc cư mang nhau. Nhưng nếu không cư mang mà còn ngược lại, thì Việt Nam rất cần anh em xa mong hóa giải những xung đột hầu "hài hòa" các mối quan hệ.

Sau hai lần Bắc thuộc mà Việt Nam chưa biến thành quận huyện Trung Quốc là điều thần kỳ. Từ hơn một ngàn năm nay, trải qua mọi triều đại Tống, Đường, Nguyên, Minh, Thanh ở Trung Quốc, Việt Nam buộc phải chống lại những cuộc xâm lăng quân sự đến từ phương Bắc. Ngày nay, có người coi chuyện Việt Nam buộc phải vào quỹ đạo Trung Quốc là điều hiển nhiên và tất yếu. Thiển nghĩ, qui hàng như vậy là một sai lầm mà hậu quả sẽ truyền đời.

Người Việt đã đổ ra không biết bao nhiêu xương máu và nước mắt để giữ nước. So với thời Nguyên Mông lùa quân sang xâm chiếm nước ta vào đời nhà Trần thì có hai điều phải xác minh ngay. Đặt trong bối cảnh lịch sử, Nguyên Mông xưa hùng cường hơn Trung Quốc ngày nay nhiều. Họ chinh phục nhiều lãnh thổ, tràn tới tận Âu Châu, dùng quân sự để thôn tính nước khác. Ở thế kỷ 21 này, nếu buộc phải dùng giải pháp quân sự đi xâm lăng, giải pháp này chỉ là một phần, thường là bất cập. Thay vào đó là xâm lăng kinh tế, với sự đồng lõa của quyền lực chính trị địa phương. Thâm-và-hiểm hơn nữa, song song với kinh tế là xâm lăng văn hóa qua phim ảnh, sách báo, truyền hình, xây Văn Miếu, tượng đài... cho sách lược đồng hóa.

Trở lại đời nhà Trần, Vua gọi họp Hội nghị Diên Hồng tìm đồng thuận toàn dân. Trần Hưng Đạo bỏ thù nhà để lo đền nợ nước, quan tướng một lòng, không chia rẽ vì cái tư riêng, góp sức với nhau cứu lấy sơn hà. Đời nay, thiên nghĩa cũng phải vậy. Xin hãy chấn dân khí, vì dân là nguồn lực chính giữ nước. Nước nhỏ, chúng ta hòa hiếu (theo nghĩa khác hẳn "bạc nhược"). Nằm sát nách một thế lực lớn, chúng ta tránh đụng độ, "nhu" hơn là "cương" - "nhu" hiểu theo nghĩa không có nghĩa là nằm chết nhẹp. Người Việt chúng ta đã từng chung sống hòa bình với nhân dân Trung Quốc. Chúng ta có thể tiếp tục sống với "láng giềng gần", bên cạnh họ, trong tinh thần tương kính tương thân. Về các "anh em xa", ta hiểu rộng ra là cả cộng đồng quốc tế đang xây dựng một thế giới công chính, hành xử theo chuẩn mực đạo lý, không làm ngơ trước "bá quyền". Người Việt Nam chúng ta làm thế nào để được sự hỗ trợ của cộng đồng quốc tế vừa nói là điều đáng suy ngẫm. Và đó là yếu tố cho phép chúng ta tiếp tục tồn tại như một dân tộc.

Về vấn đề lãnh hải, vào giữa thập niên 50' thế kỷ trước, chúng ta được biết có cái Công hàm của ông Phạm Văn Đồng thừa nhận hải giới xác định đơn phương bởi Trung Quốc. Trên Biển Đông, họ đưa hải quân đến chiếm Hoàng Sa năm 1974, khi đó thuộc chế độ Việt Nam Cộng Hoà. Sau, họ tự tung tự tác, vạch đường 9 đoạn hình U lười bò trên biển Đông khẳng định là lãnh hải Trung Quốc, cấm đặt giàn khoan dầu Hải Dương 981 trong hải giới Việt Nam, ngang nhiên chà đạp lên Công Ước Quốc Tế về Biển.

Nhìn vào sự kiện Trung Quốc xâm lăng biên, chúng ta tự hỏi không có lẽ nào Thời Bắc Thuộc lần thứ 3 đã bắt đầu? Hay là từ thuở ký kết bí mật ở Thành Đô năm 1990, theo lời ông Nguyễn Cơ Thạch, cố Bộ trưởng Ngoại Giao? Phải chăng ký kết Thành Đô, vẫn được giấu diếm, là một văn bản bán nước? Trước quốc dân, Đảng Cộng Sản Việt Nam phải công khai hóa ký kết này. Trong khi chờ đợi xem Việt Nam có thực sự bị ràng buộc, và ràng buộc làm sao vì ký kết Thành Đô, tương cũng nên điểm lại những mối quan hệ và những lệ thuộc vào

Trung Quốc từ quân sự, kinh tế đến văn hóa. Có những lệ thuộc tô vế để hù dọa. Và cũng có những nguy cơ có thực.

### **i) Về mặt quân sự**

Việt Nam đang chịu nhiều áp lực. Ở Biển Đông, tàu đánh cá của ngư dân bị tàu hải giám Trung Quốc săn đuổi, đánh chìm. Trên đất liền, những nhà máy mà chủ đầu tư là người Trung Quốc ( hoặc chính thức, hoặc trá hình) di rời hàng chục ngàn công nhân người Hoa qua, kế sách là khuyến khích cho lấy vợ người bản địa, đẻ con, định cư lâu dài và cứ từng bước thành lập “đội quân thứ 5”.

Ngoài ra, cũng ghi nhận sự kiện những chủ thầu Trung Quốc thu nhận ào ạt người Trung Quốc không có phép nhập cảnh và lao động ở Việt Nam. Hội Liên hiệp Lao động Việt Nam báo rằng họ phần lớn là lao động không chuyên môn, chiếm mất công việc lẽ ra phải dành cho công nhân Việt Nam. Theo bộ Lao Động- Thương binh- Xã hội, số lao động bất hợp pháp này lên đến 80 ngàn người, chót ở những vùng đất chiến lược trên phương diện quân sự, như Hà Tĩnh, Quảng Trị, Phú Yên, Tây Nguyên... và nắm khả năng cắt Việt Nam thành ba mảnh khó liên hợp tác chiến. Nhiều nhân vật như Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã từng bắn khoản về vấn đề chiến lược này khi khuyến cáo nhà nước Việt Nam phải thận trọng trong dự án khai thác bôxít ở Tây Nguyên.

Công nhân người Hoa sống tụ tập với nhau, không người Việt nào được vào nơi sinh hoạt của họ, kể cả lực lượng an ninh Việt Nam. Những cái làng, rồi xã, và chẳng mấy chốc cứ lớn dần thành quận, huyện... người Hoa mọc ra. Cơ nguy người Việt mất chủ quyền ngay trên đất nước mình là có thật. Hiện nay, nghe đồn là có những khu công nghiệp người Hoa làm chủ ở Hà Tĩnh đòi “ tự trị”. Hình thức xâm lăng “mềm” kiểu tầm ăn dâu hẳn phải có lực lượng “ cứng” bảo hộ. Lực lượng này chờ vờ ngoài biển. Trên bộ, họ sẵn sàng đến những vùng có yếu tính chiến lược quân sự quan trọng dưới hình thức đầu tư xây dựng những khu nghỉ dưỡng. Tây Nguyên, Huế-Đà Nẵng, Hà Tĩnh...bị dòm ngó. Và sát sườn nước ta là láng giềng Lào và

Campuchia cũng dễ dãi chiều lòng phục vụ ý đồ tạo áp lực chiến lược của Trung Quốc.

Trong bối cảnh thế giới ngày nay, Việt Nam chỉ có thể tự mình bảo vệ lấy mình. Dẫu khả năng chiến tranh toàn bộ và trực tiếp với Trung Quốc thấp, nhưng đe dọa leo thang quân sự luôn tạo những mối lo thường trực. Với một nền kinh tế yếu kém, vấn đề trang bị khí giới đối với Việt Nam khá gay go. Vì xác suất chiến tranh trên bộ không nhiều, có lẽ Việt Nam nên tập trung mua khí giới phòng không và khí tài dùng trong hải chiến.

## **ii) Về mặt kinh tế**

Nghe nhiều người cho rằng bùng Trung Quốc thì xí nghiệp vốn đầu tư FDI của họ sẽ rút ra, và hậu quả là kinh tế Việt Nam có thể phá sản. Tôi khẳng định: chuyện này là không thể có được, tuy Việt Nam sẽ phải đối mặt với những khó khăn ngắn hạn.

Xin trích dẫn vài con số thuần định lượng. Gần đây, tổng sản lượng GDP của Việt Nam là 176 tỷ USD, và độ tăng trưởng là 5.4%. Với đối tác Trung Quốc, Việt Nam xuất khẩu khoảng 13 tỉ, nhập khẩu 37 tỉ, chủ yếu nhập nguyên vật liệu và hàng phụ trợ và phụ tùng công nghiệp, tiền tuồn sang Trung Quốc như vậy là xấp xỉ 24 tỷ USD. Khoảng 18% lưu lượng thương mại (volume of trade) của Việt Nam là giao thương với Trung Quốc. Về đầu tư vốn nước ngoài (FDI) vào Việt Nam, tổng cộng được 24.5% tổng đầu tư cả nước, hàng đầu là Nhật với 4.8 tỉ, sau là Singapore, Hàn Quốc, và thứ mới tới Trung Quốc (đầu chỉ 1-2% trên tổng số FDI). Năm 2011, vốn giải ngân FDI của Trung Quốc là 11 tỷ USD. Vốn này tạo ra một sản lượng nhỏ trong tổng sản lượng của nền kinh tế Việt Nam. Giả thử Trung Quốc có rút hết đầu tư về, gây đình trệ hoặc ngưng sản xuất, giảm xuất khẩu nguyên vật liệu... thì tác động suy giảm trên tổng sản lượng của Việt Nam được bao nhiêu? Nói quá thì 15-20 tỷ USD là tối đa! Hãy nhìn con số lỗ lỗ của Tập đoàn Vinalines tổng cộng tính đến năm 2013 là 13,7 tỉ đô. Nếu tính thêm cả lỗ do Vinashin gây ra thì tác động tiêu cực cho nền kinh tế Việt Nam còn lớn hơn con số 20 tỷ USD là suy

giảm giả định nói trên nhiều! Dĩ nhiên, đây là ở ngắn hạn, và tác động của việc Trung Quốc rút đầu tư nhằm gây đình trệ tình trạng sản xuất ở Việt Nam có thể kéo dài một thời gian 2, 3 năm. Nhưng “vắng mợ thì chợ vẫn đông”, không Trung Quốc thì còn những đối tác khác, và nếu kinh doanh sản xuất ở Việt Nam có lợi thì họ sẽ vào trám chỗ. Nói theo tích “Tái ông mất ngựa”, biết đâu đây lại chẳng là một dịp may cho nền kinh tế Việt Nam.

Tại sao lại một dịp may? Mới nghe thì như nghịch lý, nhưng không phải vậy nếu ta quay sang vấn đề định tính. Ở đây, nhắc là tuy đầu tư FDI ít nhưng những năm sau này Trung Quốc trúng thầu đến 90%, và chỉ nghe họ đấu thầu thôi thì phần lớn những công ty thuộc những quốc gia khác te tua “chạy”. Nhà thầu Trung Quốc bỏ giá rẻ, sẵn sàng tìm nguồn vay vốn ở Trung Quốc cho Việt Nam, và hẳn là trong cơ chế Trung ương ĐCSVN (Đảng Cộng Sản Việt Nam) cho phép các tỉnh và thành phố trực tiếp quản lý kinh tế “đối ngoại”, chuyện lì xì “ni hảo” không cần nói ai cũng hiểu ngay. Chính thế mà sau khi trúng thầu, *tiến độ thi công chậm, thiết bị thường cũ kỹ kạc hậu, đến những công đoạn cần kỹ thuật cao thì họ bỏ vấy, tìm cách đội vốn...* Việt Nam nợ cứ phải trả nhưng về trách nhiệm thì chủ thầu đổ tội cho ban Giám đốc thi công, đám này thì đổ tội cho hành chính địa phương, và một trăm thứ lý do lắt léo khác... Hãy nghe Vietnam News thông báo tổng kết cho 2515: “... nhà thầu Trung Quốc đang tham gia nhiều dự án trọng điểm về hạ tầng, về năng lượng của Việt Nam, trong đó nhiều trường hợp chậm trễ, đội vốn và gây rất nhiều tranh cãi. Theo thống kê của Viện Nghiên cứu Cơ khí (Bộ Công Thương) được công bố hồi đầu tháng 4/2014, Việt Nam hiện có 20 dự án nhiệt điện thì có 15 công trình được phía Trung Quốc làm tổng thầu. Với ngành xi măng, tuy không nêu cụ thể nhưng đối với các dự án do Trung Quốc làm tổng thầu (trong tổng số 24 dự án), tỷ lệ nội địa hóa cơ bản được xác định là không có gì hết, tức 0%. Số liệu của Ủy ban Tài chính và Ngân sách Quốc hội công bố trước đây cũng cho thấy, tính đến năm 2010, có đến 90% các dự án tổng thầu EPC (tư vấn, thiết kế - cung cấp thiết bị - xây lắp, vận hành; hay nói cách khác là thực hiện dự án theo phương thức chìa khoá trao tay) của Việt Nam do nhà thầu Trung

Quốc đảm nhiệm, trong đó chủ yếu là dầu khí, hóa chất, điện, dẹt kim. Trong số này, các doanh nghiệp đến từ bên kia biên giới thực hiện tới 30 dự án trọng điểm quốc gia, trong đó có nhiều dự án “tỷ đô” của ngành điện”.

Nắm những khâu sản xuất cơ bản của nền kinh tế Việt Nam, nhà thầu Trung Quốc không đáp ứng được trình độ kỹ thuật hiện đại, biến Xí Nghiệp Việt Nam thành nơi nhập nguyên vật liệu sản xuất. Mặt khác, theo những thông tin đáng tin cậy, FDI Trung Quốc không đóng góp xây dựng công nghệ phụ trợ khiến Việt Nam lệ thuộc nặng nề vào Trung Quốc.

Những vấn đề vừa đưa ra để cùng suy nghĩ ở trên cho phép chúng ta chẳng nên lo ngại quá đáng nếu Trung Quốc dùng sức ép kinh tế bằng cách rút những khỏi những Xí Nghiệp họ hiện đầu tư trực tiếp hoặc họ là chủ thầu ở Việt Nam. Tác động có, nhưng nhỏ thôi, và chỉ ở ngắn hạn. Cứ để họ “phá hợp đồng”, và ta nhân lấy đó làm thời cơ để thay đổi một nền công - thương nghiệp ngày càng nhiều bất cập. Và họ làm tới để “dạy Việt Nam (thêm) một bài học” thì biết đâu họ đang tạo thời cơ cho ta vượt khỏi vòng kìm kẹp của họ.

Còn như cứ tiếp tục là lảng giềng “tốt”, Trung Quốc sẽ có cơ trực lợi từ những bất cập của nền kinh tế Việt Nam. Bất cập thứ nhất là *nợ xấu*. Vào 2016, nợ xấu lên đến 600 ngàn tỷ đồng. Nợ phần lớn là nợ của những Tập Đoàn Nhà Nước như Petro Việt Nam, Bru Chính Viễn Thông, Than-Khoáng sản, Việt Nam Airline, phần lớn hoạt động bằng vốn chiếm dụng ngân sách. Kiểm toán 27 doanh nghiệp có tổng tài sản là 73,2 tỷ USD, nợ phải trả lên đến 56,7% số tài sản này trong khi nợ phải thu ở mức 11%. Tình trạng vỡ nợ rình rập, và khi chuyện đáng chẳng đừng xảy ra, Trung Quốc đang thừa tiền “mặt” sẽ mua với giá bèo. Bất cập thứ hai của nền kinh tế Việt Nam là *nợ công* đã vượt mức báo nguy. Nợ nay xấp xỉ 150 tỷ USD (không phải số do chính quyền công bố), gấp 4 lần thu ngân sách, cao vượt ngưỡng an toàn tính theo tỉ lệ GDP của Việt Nam. Nợ bình quân trên đầu người tăng quá nhanh, nay chấp chới 1000 USD. Nợ công và nợ xấu tổng cộng là 210 % GDP Với tình trạng nợ cao như núi này, chắc chắn chi trả từ ngân quỹ

công cho quỹ hưu công nhân viên, cho những dịch vụ xã hội về y tế, giáo dục... có nguy cơ suy giảm đến chẳng còn gì.

Thôi, kê ra thì bao giờ cho hết những bất cập! Tôi xin chỉ nói gọn là nền kinh tế Việt Nam oặt oẹo, sống trên nợ nần, sản xuất yếu kém, viễn tượng lạm phát và sự sụp đổ của hệ thống ngân hàng là vấn đề thời gian. Với những định chế quản lý vĩ mô chòng chéo, tha hóa quyền lực qua 4000 loại giấy phép kinh doanh, tham nhũng đã vào đến xương tủy. Bong bóng bất động sản vỡ bất cứ lúc nào, phân cấp trách nhiệm điều hành đầu tư, đấu thầu...đến địa phương khiến những hoạt động kinh tế lẽ là cấp quốc gia bị xé vụn lỏng lẻo. Nói gọn, chính quyền Việt Nam hai mươi năm liền đã thất bại trong việc tổ chức và điều hành một nền kinh tế nay rệu rã, đưa toàn xã hội chúng ta vào một tình trạng ăn xổi ở thì, tụt hậu và không xứng tầm với khả năng của người Việt Nam. Nợ hơn chúa Chôm, nhưng những người nắm quyền bính cho rằng Trung Quốc sẽ chống lưng nên không sợ, cứ bình chân như vại. Chống lưng Việt Nam thì Trung Quốc được gì. Họ được cả nước Việt Nam đấy!

### **iii) Về mặt chính trị**

Chính trị là nền tảng của mọi tổ chức xã hội. Tổ chức xã hội đó xây dựng trên cơ sở phân bổ những quyền lực của cộng đồng nhân dân trao nhượng cho một nhóm người. Trong những xã hội tư bản tư sản, dân người ta bầu ra những người đại biểu cho mình để lãnh đạo công việc cộng đồng trong một thời hạn gọi là nhiệm kỳ. Sau một nhiệm kỳ, thể thức bầu cử lập lại, quyền lực lãnh đạo thay đổi luân lưu.

Nhưng Trung Quốc khác. Những quyền lực đó từ hàng ngàn năm nay là gì? Trước tác của những vị như cố GS Trần Đình Hượu cho rằng xã hội Trung Quốc xưa nay đóng băng trong một hệ hình gọi là hệ hình “hoàng đế”

Từ thời Tần, Hán, rồi Đường, Tống, Minh, Thanh ...văn hoá chính trị-xã hội ở Trung Quốc dựa trên ý thức hệ Khổng-Mạnh. Sau những thế kỷ loạn lạc nào Xuân Thu nào Chiến Quốc, Khổng phu tử truyền bá phương thức ổn định xã hội bằng cách rao giảng vai trò chuyên chế của Vua, thứ tự lớp lang trong xã hội (sĩ, nông, công, thương), hành xử

phải “đạo” cho mỗi cá nhân kiểu trai thì trung hiếu làm đầu... Đến từ Thiên mệnh, Hoàng Đế có quyền uy tối thượng, sở hữu tất cả, và điều hành xã hội trên mọi phương diện với một guồng máy quan liêu mà nền tảng là lớp Sĩ, thậm chí hai chữ Trung Quân, đặt Vua lên trên cả Thầy và Cha mình. Người dân, ở mọi tầng lớp, chỉ có những vai trò thứ yếu trong tổ chức và vận hành xã hội cứ thế hàng ngàn năm, mang thuộc tính một đàn cừu chỉ lễ tẻ nổi loạn khi đói ăn và khi bị đám quan lại áp bức. Cá nhân con người bị triệt tiêu, an phận thành cách hành xử của những kẻ vong nô bất lực, và chính thế mà xã hội Trung Quốc dậm chân tại chỗ hàng ngàn năm, bị bỏ tuột đằng sau một châu Âu năng động sau thời Phục Hưng.

Vào đầu thế kỷ 20, Khang Hữu Vi, Lương Khải Siêu và Tôn Dật Tiên đã phá hệ hình “Hoàng Đế”, du nhập những thành quả triết học chính trị của thời Khai Sáng ở Âu Châu vào mong làm tan lớp băng phong kiến ngàn năm đóng cứng xã hội Trung Quốc. Nhưng chưa đâu vào đâu thì đất nổi ba đào. Những diễn biến từ thế chiến 2 đưa đến triều đại Mao Trạch Đông, kẻ đã xích hóa Trung Quốc dưới danh nghĩa giải phóng. Nhưng oái oăm thay, chính Mao là người tái thiết hệ hình “Hoàng Đế” ở Trung Quốc, dĩ nhiên với Mao là chủ tể. Quần thần kiểu mới là thành viên Bộ Chính Trị, rồi Trung Ương Đảng... đúng kiểu cách tổ chức Lêninnít, nhưng nay mang mùi vị tầu vị yếu trộn với tương ớt đỏ. Tiếng là tuân thủ ý thức hệ Mác-Lênin, Hoàng Đế họ Mao thực ra dựng lại một Trung Quốc phong kiến mang tham vọng bá quyền. Mao vẫy Sách Đỏ, ra lệnh cho cả nước Tàu mang nồi niêu xoong chảo ra thiêu cháy để xây dựng một nền công nghệ luyện kim tiên tiến (!) Rồi Cải Cách Ruộng Đất, đánh Tư Sản, chế độ Lao Cải, Lý Lịch... Tức là tất cả những gì Việt Nam ta đều bắt buộc làm theo, chậm mất đâu 5, 10 năm.

Chế độ *hậu Mao* tương quan thế nào với hệ hình “Hoàng Đế”? Đặng Tiểu Bình không phân biệt mè trắng mè đen, thả cho bắt chuột, và mè Trung Quốc hàng đàn sống ra leo lên ngòi trên những chạc cây của một chế độ tư bản rừng rú. Đặng tuyên ngôn : *ổn định để phát triển*. Ổn định chính trị được coi như điều kiện cần và đủ để phát triển kinh tế, và xin nhấn mạnh chỉ kinh tế. Còn những mặt khác, như phát triển những giá trị của con người thì đâu chỉ là thuần kinh tế.

Nhưng chẳng phải mèο nào cũng thành Vua thành Quan. Vua quan Trung Quốc bây giờ là *Vua Tập Thể*, tức đám ủy viên Bộ Chính Trị, cũng cha truyền con nối với cái nhân dân Trung Quốc gọi là Đảng Thái Tử. Phân bổ quyền lực hiện đại là phân bổ ngành trong Kinh Tế-Tài Chánh, Quân Đội, Công An, và phân bổ lãnh chúa địa phương. Phe nhóm chông chéo không ít, nhưng đấu gì thì phải làm thế nào giữ được Đảng Cộng Sản Trung Quốc, cơ cấu chủ chốt để găm chặt quyền lực. Và nhìn lại Việt Nam mà xem: cũng hết vậy, nhưng Việt Nam ở một mức độ thấp hơn, tầm vóc khiêm nhường của kẻ theo đuôi, lắt léo rêu rao “kinh tế thị trường với định hướng xã hội chủ nghĩa”.

Sau bài học còn dở dang qua cuộc chiến Đặng Tiểu Bình định dạy Việt Nam năm 1979, lớp lãnh đạo ĐCSVN thất thần trước sự sụp đổ vô tiền khoáng hậu của thế giới Cộng Sản ở Liên Xô và Đông Âu. Họ vội vã sang Thành Đô năm 1990 thì thụp thế nào mà 16 chữ vàng và 4 tốt thành gông cùm xiềng xích trên phương diện chính trị. Không có công nghệ chế biến và phụ trợ, Việt Nam nhập khẩu nguyên vật liệu từ Trung Quốc để đơn thuần gia công với mức lương công nhân thấp và nhất là “đề” Trung Quốc trúng thầu đến 90% những công trình kinh tế chiến lược trong khâu Giao Thông, Năng Lượng, vv... *Làm được thế, chắc chắn Trung Quốc đã tạo được một lực lượng Nội Xâm Việt Nam.* Lực lượng này hẳn là có những nhân vật chóp bu ở mọi cấp từ Trung Ương đến Địa Phương, và trong mọi ngành nghề ban bộ dễ dàng sai khiến bằng phong bì và quyền lợi phe phái. Hệ hình “Hoàng Đế” xuất qua Việt Nam bây giờ được cải biên theo phương thức chia để trị, thành loạn Sứ Quân mọi chốn, kỷ cương nay hẳn được quyền hành Trung Nam Hải trực tiếp chi phối.

Bị ức hiếp kìm kẹp, và thấy tương lai mù mịt, tiêu ngữ *Thoát Trung* trở nên phổ biến, nhất là trong hoàn cảnh Biển Đảo Việt Nam bị Trung Quốc lấn chiếm tranh đoạt. Quyền lực đương thời liền hô *Thoát Trung thì giữ được nước nhưng mất Đảng*, và dĩ nhiên Đảng viên ắt phải ưu tiên giữ Đảng. Cán cân lực lượng có vẻ nghiêng hẳn về phía phe nhóm *theo Tàu để... giữ Đảng nhưng lại mất nước!* Cán cân nếu thật nghiêng thì chỉ chốc lát, vì cán cân bên kia là hàng triệu người Việt Nam yêu nước, muốn toàn vẹn lãnh thổ và dứt khoát tiến hành những cải tổ

nhằm hiện đại hóa xã hội Việt Nam. Muốn thế thì phải đi ra khỏi quỹ đạo Trung Quốc, nghĩa là phải Thoát Trung, như một tất yếu.

### **Thoát Trung vậy là gì?**

Thoát Trung đồng nghĩa với chuyện Việt Nam tự mình giải phóng khỏi hệ hình ‘’ Hoàng Đế’’, và chớ cần vào cái ảo tưởng ‘’ ổn định để phát triển’’. Nếu chỉ đề cập đến ổn định chính trị nghĩa là găm chặt quyền lực vào ĐCSVN, Việt Nam rất ổn định. Nhưng đụng đến hai từ phát triển thì ô hô Việt Nam đang tiến về thời Trung cổ với một thể chế phong kiến được đánh bóng bằng chữ nghĩa uốn éo những dôi lừa vô liêm sỉ.

Thoát Trung trên phương diện chính trị là một tất yếu. Không nắm lấy vận hội này, Việt Nam sẽ tiếp tục chông chênh trên quỹ đạo Trung Quốc, và sẽ rơi rụng như một vì sao tàn rồi chết. Nắm lấy, tức ta đoạt thời cơ đẩy đất nước vào vòng xoay của những quốc gia hiện đại, tôn trọng những giá trị toàn cầu về những quyền tự do cơ bản của con người và thể chế chính trị dân chủ pháp trị.

Thoát Trung là chống lại ngoại xâm Bành Trướng phương Bắc, là thiết lập một Diên Hồng thế kỷ 21, vận sức toàn dân chống bọn nội xâm ung nhọt tiếp tay cho ngoại bang đã, đang, và sẽ tiếp tục biến Việt Nam thành quận huyện như hai lần Bắc thuộc trước đây trong lịch sử.

Đây là một cuộc đấu tranh rộng khắp, ở mọi tầng lớp, với mọi xu hướng. Và chỉ có sức dân mới lật được những con thuyền cũ bươm mắt chèo lạc lái buộc sẽ rồi phải đào thải. Nhưng muốn thế, điều kiện bây giờ là phải phát được một ngọn cờ đào bảo vệ biên cương lãnh thổ: *trên 20 xã hội dân sự hiện hoạt động trong nước là những hạt nhân có khả năng kết nối để cùng nhau đi đến một cương lĩnh và những hành động tập hợp được sức dân.*

### **Vẫy ngọn cờ đào dân tộc**

Gọi điện cho BY, xưa dạy Pháp văn, bạn một người tôi rất yêu quý, vì tài là một lẽ, nhưng nhất là vì cái tâm. Tôi rủ Y ra con đường có tên Trịnh Công Sơn nằm dọc sông Hương, nhìn xế qua là chợ Đông Ba. Ngày xưa, sau năm 75, có lần Sơn suýt đập mìn chưa gỡ khi đi làm cỏ, vinh quang lao động

đóng góp cho đất nước. Sợ, sợ chết, sợ tất cả... Sơn bỏ đất để đô khắc nghiệt, vào Sài Gòn tìm chút dưỡng khí để thở.

Y và tôi vào một quán bia ven đường, nhắc những người thân quen, kẻ còn trong nước, người đã đi xa. Đi, thì chỗ nào cũng có, từ Pháp, Ý, đến Úc, và nhất là Mỹ. Chuyện à ê, rồi thì cũng quay lại chuyện đất nước, thứ chuyện của định nghiệp, cứ đeo đuổi, ám ảnh. Lại mới hiểm họa mang tên Trung Quốc. Lại biển Đông. Lại chuyện đổ chất thải ô nhiễm đánh độc biển Hà Tĩnh. Lại cuộc biểu tình của công nhân ở Bình Dương... Tôi nói dẫu Trung Quốc mạnh hơn ta về quân sự, nhưng không phải họ muốn làm gì thì làm, cả thế giới này không lẽ bó tay ngậm miệng trước cảnh lớn hiếp bé, lấy thịt đè người. Trước mắt, Việt Nam phải tìm cách tháo gỡ những hợp đồng sang nhượng những vùng đất có tính chiến lược hiện trong tay Trung Quốc. Thứ đến là trang bị quốc phòng, mua khí tài để phòng thủ tự vệ.

Quyền lực “mềm” của Đặng Tiểu Bình đang “cứng” dần trong tay Tập Cận Bình nên nếu ta không phản ứng dứt khoát thì cái bàn tay lông lá phương Bắc chẳng còn nể nang gì mà không vặn cho ta gãy cổ. Trung Quốc không bao giờ muốn Việt Nam mạnh lên: hãy nhớ họ đã phản bội khi thúc đẩy chia cắt đất nước ta với Hiệp Định Genève năm 1954. Đừng quên họ đã “đánh Mỹ đến người Việt Nam cuối cùng” nhưng thò ra bắt tay Nixon - Kissinger, và ngay sau Hiệp Định Paris năm 1973 họ chụp thời cơ Việt Nam rối rắm mang hải quân tiến chiếm Hoàng Sa năm 1974. Hiện nay, Trung Quốc tiếp tục đắp đảo nhân tạo, xây đường bay trên Trường Sa, xua thuyền đánh cá vào hải giới của Việt Nam, Phi, Indonesia...và dụ dỗ những nước ASEAN đàm phán song phương mà Trung Quốc ở thế thượng phong. Việt Nam cho đến bây giờ vẫn nhũn nhặn, thậm chí quá mềm yếu. Tôi thiết nghĩ Việt Nam chúng ta nên: 1/ Chính thức đưa sự vụ xâm phạm lãnh hải Việt Nam qua cài đặt giàn khoan HD 981 ra Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc. 2/ Đâm đơn kiện Trung Quốc vi phạm Luật Biển 1982 (UNCLOS) lên Tòa Án Quốc Tế. 3/Thúc đẩy tiến trình liên minh với Nhật Bản và Phi, Indonesia...trong vấn đề biển đảo liên quan đến mọi bên. 4/ Tăng cường quan hệ với Mỹ trên mọi mặt hầu có được sự hỗ trợ cần thiết. 5/ Lập một diễn đàn quốc tế về vấn đề biển đảo để thông tin đến mọi quốc gia trong cộng đồng thế giới.

Không thể chối cãi trên phương diện kinh tế Việt Nam có lệ thuộc vào Trung Quốc thật, nhưng hiện chưa đáng sợ, vẫn còn ở mức độ gỡ ra được. Nếu trong vài năm nữa mà vỡ nợ, giáo dục y tế tan nát, ngân sách trống huếch đến mức chẳng có tiền trả cho cái bộ máy cán bộ công kèn, trả lương quân đội, lương hưu...thì khi đó Trung Quốc họ chống lưng giữ cái guồng máy nhà nước này mà mua hết, đẩy ta vào cái thế thành vùng tự trị thứ 6, còn tệ hơn quận huyện Giao Chỉ thuở xưa.

Nhưng quan trọng hơn hết là Thoát Trung. Vụ việc xâm phạm lãnh hải Việt Nam với giàn khoan HD 981 tạo thời cơ cho sách lược này. Về lâu dài, Thoát Trung là phương cách duy nhất cho phép Việt Nam tồn tại trong cái thế địa chính trị của mình, chẳng mới đây mà cả ngàn năm trước đã núi liền núi sông liền sông với kẻ thù truyền kiếp.

Nhìn ánh mặt trời chuyển sang màu hồng phơn phớt trên những gợn sóng sông, tôi không kìm được, buột miệng: Thoát Trung là *vẫy ngọn cờ đảo dân tộc*.

Bạn tôi nhìn sâu vào mắt tôi, khe khẽ lập lại hai chữ *dân tộc*. Hiểu ý bạn, tôi vội nói là chúng ta không cao rao cho một *thứ chủ nghĩa dân tộc cực đoan* đang đập mò đứng lên như ma quỷ trong thập niên thứ 2 của thế kỷ này. Quái pháp dân túy mị dân của những nhà chính trị ở Âu và Mỹ sớm muộn sẽ đẩy thế giới vào một giai đoạn chênh vênh đầy cạm bẫy

Bạn tôi im lặng, rồi nhìn tôi, lẩm nhẩm một ca từ của Trịnh Công Sơn: *Một nghìn năm nô lệ giặc Tàu/ Một trăm năm nô lệ giặc Tây/ Ba mươi năm nội chiến từng ngày/ Gia tài của Mẹ, một bọn lai căng/ Gia tài của Mẹ, một lũ bội tình*.

## **Việt Nam, một xã hội huyệt hơi**

Chia tay bạn lúc trời sẩm tối, tôi tìm một khách sạn gần bờ sông, trông qua bên kia là cầu Tràng Tiền. Mệt, tôi lăn vào giường ngủ mê mệt. Khi tỉnh, nhìn ra ngoài thì trời tối mịt. Bụng đói, tôi thả bộ tìm một quán ăn còn mở cửa. Vẫy người con gái phục vụ, tôi gọi một đĩa cơm chiên, nghe o khẽ dạ, rồi cười nhẹ, rất Huế. Tôi ăn chậm chậm, thứ vận tốc chậm chậm để đô,

khác hẳn ở những nơi như Hà Nội, Sài Gòn. Ăn xong, về thì trời mưa nhẹ, cũng rất Huế. Nhưng giải đèn màu chiếu lên cầu Tràng Tiền tạo ảo giác một thanh bình hiếm hoi. Đi dọc hàng tượng điêu khắc trên bờ sông Hương, thỉnh thoảng một tiếng gọi rất mơ hồ như đến từ cõi khác. Trong khoảng tối dưới gốc cây một cặp mắt long lanh ướt át như sắp khóc. Ngừng chân, tôi nghe, đi chơi không anh. Bỗng dưng, mắt cay sè, tôi tìm tiếng nấc cứ chực bật ra. Đứng như trời trồng, tôi khe khẽ lắc đầu. Lại nghe, lần này tiếng nói như một lời nguyện, em đói, đói quá. Móc hết tiền lẻ trong túi, tôi đưa vào một bàn tay gầy oằn khô khốc đang chìa ra. Và tôi chạy, như một tội phạm.

Liên tưởng đến những cảnh đời, tôi buột miệng nói một mình, phải chăng ta đang ở trong một xã hội hụt hơi. Hụt hơi trên nhiều mặt. Xin kể từ những khâu thiết thân nhất là y tế, giáo dục, ô nhiễm môi sinh, sau là quốc nạn cướp bóc đất đai, tham nhũng tràn lan, chính trường hỗn loạn. Tất cả đều dẫn đến tình trạng đạo lý xã hội sẽ mai một tiêu vong, dân khí bị xói mòn, và sức đề kháng để giữ nước đôi mắt với hiểm họa xâm lăng của Trung Quốc có nguy cơ bị triệt tiêu toàn diện.

Chính trường hiện nay năm phe bảy phái, đằng sau phe phái là những tập đoàn doanh nghiệp với hiệu quả kinh tế thấp kém, và tiền có là do bán tài nguyên, đất đai, lấy ngân quỹ từ thuế khóa tức gián tiếp hút máu dân đen. Tình trạng sứ quân trên bình diện kinh tế khiến những kế hoạch phát triển kinh tế quốc dân là chuyện nói đùa, không thực tế. Trên bảo dưới không nghe, và cuối cùng, lỗi là do thằng thư ký! Gần đây, chính trường hỗn loạn đến mức phe phái triệt hạ đối phương như những xã hội đen, dùng cả bạo lực thanh toán tính mạng nhau không thương tiếc. Thời một ĐCSVN có kỷ cương đã qua, nay có còn giữ được là chút bề ngoài phiến diện.

Tham nhũng ở Việt Nam hẳn có hạng trên thế giới. Nghe đâu chỉ bán lậu dầu thô qua Trung Quốc, tập đoàn Dầu Khí PTV thu vào tay 32 tỷ USD trong một thời gian dài, kinh doanh trái phép nhưng lại là quả đấm sắt của phe ba X trong Đảng. Rồi những Vinashin, Vinaline. Nhưng không ai ném chuột (trù) nham hiểm, sợ vỡ bình, thuộc loại quý, và là bình do những nhà lãnh tụ chức trọng quyền cao nâng niu cất giữ!

Nạn cướp đất của dân lành thấp cổ bé miệng khá phổ biến. Nhắc chuyện ba anh em người Tiên Lãng giữ đất với súng hoa cải không cần vì ai cũng biết. Gần đây nhất là vụ Đồng Tâm và ba cái sương sườn của cụ Kinh. Cụ đi đo đạc đất của dân bị cho là đất làm sân bay giao cho Bộ Quốc Phòng quản lý. Cụ đo thế nào mà bị công an xã bắt cóc, dân đòi cụ về, vây một đoàn cán bộ giữ làm con tin để “trao đổi”. Cụ được về, gãy 3 cái sương, đổi lại là bản thỏa thuận do chính ngài Phó Chủ Tịch Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hà Nội chấp bút cam đoan sẽ không truy tố dân về vụ việc bắt giam người thi hành công vụ. Tưởng xong, lại không! Chính quyền sẽ cứ theo pháp luật mà truy tố, bắt chấp mọi cam kết. A, pháp trị là thế, muốn gì được nấy, phải biết nuốt lời chứ!

Đất đai là sở hữu toàn dân. Toàn dân là ai? Thế là Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, chủ cứ thế trắng tay. Đất thi nhau trở thành sân bay (đang qui hoạch, chưa chắc đã làm), sân Golf, khu nghỉ dưỡng cho thuê 5,7 chục năm... Tất cả chỉ cần dăm chữ ký, quyền biến thành tiền, tiền bôi trơn trôi tuồn tuột vào túi những kẻ thế thiên hành đạo mọi cấp, từ xã, huyện, tỉnh đến Trung Ương. Ung thư trên đất nước nay di căn toàn bộ, chữa thì phải tiến hành phẫu thuật từ chân lên tới đầu.

Nay nói chuyện y tế. Năm trước, tôi có một anh bạn bị tai biến mạch máu não nhẹ, phải vào nhà thương Chợ Rẫy trong T.P Hồ Chí Minh. Ngoài sân bệnh viện, trên hành lang, người nhà bệnh nhân ngổn ngang, ồn ào, sinh hoạt bép núc như ở nhà. Leo 4 cầu thang, tôi đến một căn phòng cỡ 9 mét vuông, giường bệnh 8 cái xếp cạnh nhau, có tiền thì bệnh nhân có 1 giường, nếu không là 2 bệnh nhân, thay phiên hoặc nằm gí sát vào nhau. Ở đây, băng bông, kim chỉ phẫu thuật, một số thuốc, và ngay cả dịch vụ vệ sinh cũng phải trả tiền. Tôi hỏi thăm một cụ cạnh giường anh bạn tôi, hiện liệt giường, mắt lim dim. Cụ bảo, tôi muốn chết lắm mà ông giới chưởng cho đi, đúng là “sống đại”, lẽ ra chết ngay ở Quảng Trị thời 73, lại hay. Ông chìa ra một mảnh huân chương Anh Hùng Quân Đội Nhân Dân, rồi khạc nước bọt. Nền y tế Việt Nam xã hội chủ nghĩa còn lắm cái đỉnh cao chứ không như bọn Tư Bản đang giãy chết. Chẳng hạn, một anh bạn khác đi mổ cườm mắt năm ngoái ở nhà thương tư hấn hoi. Anh quên không cho y tá “boa”, thế là y tá quên cho anh thuốc nhỏ mắt sau phẫu thuật. Hậu quả, mắt anh

sung húp, làm mù và anh suýt mù nếu không kịp thời chữa chạy! Lương y như từ mẫu là chuyện xưa. Nay, coi chừng, tiền là Tiên là Phật!

Sau nhà thương là chuyện học đường. Ở cấp 1, các cháu học tối mắt tối mũi, sau trường là phải học bổ túc với các thầy cô, tổng cộng giờ học lên đến 7,8 tiếng. Lương thầy cô 4,5 triệu, thu nhập như ô-sin, không dạy bổ túc thì thầy cô sống làm sao! Tôi có một đứa cháu gọi tôi bằng bác, hỏi cháu, cháu sợ gì nhất. Nó chúm môi, đáp “đi học!”. Không đi học thì lớn lên làm gì? “Làm như ông, cháu cũng về hưu”. Nó cười: “...về hưu sướng lắm, ngủ được dậy muộn, sáng uống trà, đọc báo Nhân Dân. Đọc xong, ông cháu ra câu lạc bộ Cựu Chiến Binh, chuyện gẫu với các bạn, thỉnh thoảng có bia hơi bán giá cung cấp...Trưa thì ông cháu về, ăn cơm xong là ngủ khoèo, dậy lại đọc Hà Nội Mới, buồn thì kiếm chuyện với bà cháu, cãi cọ đường lối này nọ, vui ra phết!” Lên cấp 2, cũng thế, nhưng học thêm Toán, Lý, Hoá...và sau này những ngoại ngữ, nào Anh, Pháp, Trung, Nhật...Thi tốt nghiệp Trung Học Phổ Thông điểm có cao thì mới hy vọng được học Cao Đẳng, Đại Học. Cao nhất là 30 điểm. Đây là mức điểm được chọn vào ngành An Ninh, sau làm nghề công an, cảnh sát, rất nhiều người muốn vào. Còn để thành nhà giáo, vào Sư Phạm chuẩn chỉ có 12 điểm, thấp vì chẳng mấy ai nộp hồ sơ mong thành những “kỹ sư tâm hồn” đào tạo thế hệ tương lai! Năm nay, số thí sinh nộp đơn xin tuyển vào Đại Học và Cao Đẳng tuột mất hơn 100,000, nhưng số du học sinh “lên thuyền” di tản giáo dục lên đến 21,600. Họ đi Mỹ, Úc, Canada, Singapore, Đài Loan... toàn là những nơi tư bản đang giãy chết. Ít điều kiện, họ đành đi Trung Quốc! Dĩ nhiên, những em đi du học này gia đình khá giả. Còn nghèo, bó tay! Cơ hội tiên thân không thể “nghèo mà ham” được!

Ở một mặt khác, sâu hơn, và quan trọng hơn, là đạo lý đang trên đà tan hoang. Đọc báo, nhất là báo Công An Nhân Dân, đây rầy tin kiểu mẹ dìm chết con, ông hiếp cháu gái, thanh niên lập băng đảng cướp bóc đâm chém nhau, chủ đánh tớ, Giám Đốc bệnh viện tát tai Bác sĩ, hoa hậu đi bán dâm ngàn đô, phụ nữ cả làng tranh nhau xin đi làm dâu người Hàn, người Đài, người Trung... Thôi thì đủ loại tệ nạn. Nhân luân, tức đạo lý làm người với nhau, như rong rêu, như lục bình trôi sông. Sông càng ô nhiễm, càng nhiều rong rêu lục bình. Sông là xã hội, và “ ở bầu thì tròn, ở ống thì dài”. Cái xã hội méo mó làm biến dạng con người đến mức độ súc hóa, đẩy con người

xuống thấp hơn cả cảm thú, danh xưng thời thượng gọi là những con người vô cảm. Nói cho ngay, xã hội Việt Nam súc hóa từ khi bị xích hóa, và xích hóa chính là “sự nghiệp” của ĐCSVN. Xích chỉ màu đỏ, đồng thời xích cũng là dây xiềng bằng kim loại trói buộc con người. Sợi dây nghiệt nát mọi sự là điều 4 trong Hiến Pháp, mặc định quyền lãnh đạo tuyệt đối của ĐCSVN. Nền cai trị độc đảng này qua cách đàn áp, trói buộc, và dối trá đã đưa dân tộc ta tuột vào một xã hội phân hóa, bất lực, vô luân thường đạo lý, chẳng biết sẽ đi về đâu. *Vốn xã hội*, thuật ngữ chỉ sự đồng cảm lá lành đùm lá rách trong một tập hợp những con người, nay ruỗng ruột, và cứ thế, Việt Nam ta sẽ vinh quang “tiến” lên thời đồ đá.

Sau trên 40 năm ngày ta quen miệng gọi là giải phóng, xã hội ta vẫn chưa hóa giải được hận thù. Cụm từ hòa hợp hoà giải dân tộc chỉ là đầu môi chót lưỡi của thứ quyền lực không có chính danh nên đầy mặc cảm. Và để làm thế, lịch sử bị che dấu, bóp méo, nhào nặn... tạo một sự đồng thuận đồng nhất dối trá. Đây là tội, và là tội vô cùng lớn của những kẻ chiếm đoạt thế quyền. Việt Nam có phải là một xã hội theo Xã Hội Chủ Nghĩa không? Không! Có định hướng kinh tế thị trường không? Có, và là thị trường theo qui trình “quyền ra tiền” rất rùng rú! Có theo ý thức hệ Mác-Lênin không? Không! Việt Nam thiết lập lại chế độ phong kiến đời nhà Tần bên Trung Quốc, dưới hào quang của tư tưởng Mao, mèo đen ra đen, trắng ra trắng, chứ không phải mèo dưới thời Đặng Tiểu Bình.

Trong hoàn cảnh xã hội Việt Nam với những bất cập trên mọi mặt, con người trở nên bạc nhược. Nhưng bạc nhược là thế nào. Trước tiên, những con người đó cảm nhận sự bất lực của cá nhân. Yếu đuối, họ thu mình lại. Chỉ biết mình, quyền lợi và sự an nguy của riêng mình. Họ nhắm mắt khi những người khác bị đung chạm, va vấp, thậm chí bị áp đặt o ép từ những quyền lực bất công. Thí dụ, những người khác kia là dân oan mất đất. Con người bạc nhược trước sự kiện đó ngó lơ, nhún vai, sống chết mặc bay. Tại sao? Tại vì sợ, sợ cái quyền lực kia sẽ ra oai đàn áp nếu như mình có một thái độ bất đồng chứ chưa nói đến có hành động chống lại cái quyền lực đó hòng mưu cầu công lý. Bạc nhược như thế bẻ cong nhận thức, và từ đó triệt tiêu mọi ý thức xã hội. Nhưng con người, như cá thể, có sống ngoài xã hội được không? Hời, đã là trả lời! Hành xử kiểu chỉ biết cầu an cho riêng mình sẽ từng bước làm băng hoại, thậm chí đi đến triệt tiêu, mọi xã hội.

## Chấn Dân Khí

Xâm lăng ở thế kỷ này không chỉ quân sự mà là xâm lăng kinh tế. Nhưng tinh vi và độc hại hơn là xâm lăng văn hoá. Hình thức xâm lăng này sẽ khiến ta không còn biết ta là ai, ta thành người khác, tha hoá và làm tiêu vong cái Ta Là. Phần hồn dân tộc đang lâm vào một qui trình bế tắc đầy khả năng dẫn đến tiêu vong.

Xã hội Việt Nam hiện nay là một xã hội bế tắc như chưa từng có trong lịch sử. Dân tộc đang đi về đâu? Liệu rồi Việt Nam ta sẽ thành một khu tự trị như Tây Tạng, Tứ Xuyên, Mãn Châu, Tân Cương...của một Trung Quốc đang hăm hở trở thành Đế quốc ở thế kỷ thứ 21? Khi những cá nhân không giữ được nhục khí thì tất nhiên cái xã hội của chúng ta làm sao có cái hào khí để giữ được sự độc lập và cái bản sắc Việt. Không nói quá, dân khí của chúng ta đang bị bào mòn, và quả tình chúng ta không xứng đáng với cái công lao lập quốc của ông cha hàng ngàn năm qua. Dĩ nhiên là còn những người tuổi trẻ vẫn mạnh bạo dấn thân. Sự có mặt của 22 tổ chức dân sự ở trong nước, dẫu sơ khai vì đàn áp cùm kẹp, nhưng là một bằng chứng của một làn sinh khí vẫn thổi vào xã hội.

Vào đầu thế kỷ 20, cụ Tây Hồ Phan Châu Trinh kêu, muốn cứu quốc khỏi ách thực dân, ta phải **Chấn dân khí, Hưng dân trí, Hậu dân sinh**

Ngày nay về mặt dân trí, cứ nhìn sự xuống cấp của tiếng Việt trong nhà trường, chuyện các em học sinh không còn biết lịch sử, sự đóng góp gần như số zero của tầng lớp trí thức chuyên gia trong các công trình khoa học cả tự nhiên lẫn nhân văn xuất bản trên thế giới...thì, than ôi, chỉ mặt mo mới không biết đở vì xấu hổ ! Còn dân sinh: hãy xem môi trường ô nhiễm khắp nơi, cá chết ở ven biển Hà Tĩnh với thảm họa Formosa và nguy cơ lây lan khắp duyên hải miền Trung, đồng bằng sông Cửu Long xưa là vựa lúa nay khô cằn nhiễm mặn, rừng Tây Nguyên bị tàn phá tan hoang, và quả bom bùn đỏ bôxít treo lơ lửng trên đầu đồng bằng sông Đồng Nai. Lớp người còn trẻ ồ ạt đi làm mướn xứ người để có khả năng nuôi gia đình “kẹt” trong nước, hàng chục ngàn thiếu nữ phải bán mình lấy chồng ngoại, tử vong vì ung thư vào hàng cao nhất thế giới, bệnh viện hai, ba bệnh nhân nằm một giường, kim chỉ dùng trong phẫu thuật cũng phải xì tiền mua mới

có... Nhưng có người nói, này hãy nhìn, nhà cao tầng trong những thành phố mọc như nấm, đường cao tốc xe hơi vùn vụt, không phải thế là phát triển sao? Nhưng nhà cao tầng và đường cao tốc là của ai, và phục vụ ai? Chắc chắn là không nhằm phục vụ gì cho 80% dân chúng làm nghề nông nay mất đất, bỏ ruộng đồng lên thành phố đổ mồ hôi làm công kiếm sống.

**Chấn dân khí**, là mới quan trọng hàng đầu. Không chấn dân khí được, không thể Thoát Trung, và từ đó đoạt thời cơ đưa đất nước vào một vận hội mới cho phép hội nhập những giá trị toàn cầu về những quyền tự do cơ bản của con người và một nền chính trị dân chủ pháp trị.

Nhưng dân khí là gì? Chấn dân khí phải theo qui trình nào? Những câu hỏi trên tuyệt đối cần trả đáp khi Việt Nam phải đối đầu với họa xâm lăng Trung Quốc. Kể lại một lần chuyện trò với một ông bạn làm công việc nghiên cứu ở viện Hán Nôm.

Trong 16 chữ vàng, Trung Quốc bảo: *son thủy tương liên / lý tưởng tương thông / văn hóa tương đồng / vận mệnh tương quan /*. Ông Việt Nam lẽ Đảng liên dịch: *ổn định lâu dài / hướng tới tương lai / hữu nghị láng giềng / hợp tác toàn diện*. Tôi nhắc thế, ông bạn già văng tục, chửi dịch như vậy là dịch láo. *Tàu nó bảo ta là nó rồi*, làm gì còn láng giềng với lại hợp tác.

Lý tưởng tương thông? Xin cảm ơn, cái lý tưởng đi giật lùi về thời phong kiến cổ đại có là do thông đồng của các vị quan trên trong hai nước, làm gì có dân đâu hậu thuẫn!

Chuyện văn hoá tương đồng? Đúng là kể từ ngày tuyên ngôn *Nam quốc sơn hà Nam đế cư*, văn hóa của lớp sĩ “bề trên” phần nào đậm chất Tống nho, nhưng văn hóa dân gian thì khác, tự tại, và khi phải khẳng định độc lập của mình thì *đánh cho chúng biết nước Nam anh hùng này có chủ* (Hịch của vua Quang Trung khi đại phá quân Thanh). Thật kỳ diệu khi ngẫm lại sau một ngàn năm Bắc thuộc mà người Việt Nam không bị Hán hóa như rất nhiều dân tộc nay cấu thành nước Trung Hoa. Về gốc gác, tổ tiên dân Việt là người Kinh, phát xuất từ phía Nam Trường Giang di dân đến Bắc Việt Nam ngày nay, hoà đồng với những dân tộc bản địa (Mường, Tày, Thổ...), phong tục khác với người Hán miền Trung Thổ bên Tàu. Nhà văn, nhà báo và là nhà nghiên cứu Ngô Nhân Dụng, trong tác phẩm *Đứng Vững Ngàn Năm*

(NXB Người Việt, California, 2013), đồng ý với học giả Trần Trọng Kim khi cho rằng tổ tiên chúng ta truyền đạt được “ *cái nghị lực riêng và tính chất riêng*”. Đó là điều khiến chúng ta tiếp tục là người Việt, mãi mãi giữ vững non sông cha ông để lại. Chắc chắn, về điểm này, văn hóa chúng ta không có chi nhiều gọi là tương đồng với văn hóa Trung Quốc. Bởi vậy cho nên mặc sức ép của thế quyền vẫn còn có những con người can cường bất khuất kêu gọi đui giặc bành trướng phương Bắc. Cuộc xâm lăng văn hóa trên những cái mẹt ở chợ bầy bán truyện chường, băng video, phim ảnh ... dẫu có chút tác động nhưng không đến nỗi hiểm nguy như nhiều người quá lo sợ.

Khi đui giặc Thanh khởi Thăng Long vào 1789, quân Tây Sơn *đánh cho đẽ dài tóc, đánh cho đẽ răng đen*, khẳng định rằng ta khác địch, *phong tục ta là không thắt bím và không đẽ trắng răng*. Đây là hình thức bề ngoài. Còn phần trong, phần hồn, phần tâm linh thì sao? Đầu tiên là cách ta quan niệm liên hệ giữa con người và đất trời, giữa con người với con người, giữa cái chung và cái riêng. Những liên hệ này được thể hiện qua ngôn ngữ, dưới hình thức mộc mạc nhưng chân chất là ca dao, tục ngữ, cổ tích, huyền thoại... đã hình thành và tồn tại như những viên gạch của một nền văn hoá có lịch sử. Tự thân ngôn ngữ, phương tiện chuyển tải những liên hệ nói trên, cực kỳ quan yếu, quyết định đến sống chết của dân tộc. Ta khác Trung Quốc bởi vì tiếng Việt ta khác tiếng Hán. Khác không phải là không có những trùng lặp vay mượn. Ai cũng biết tiếng Việt có 6 chữ không phải chỉ 4 thanh điệu như tiếng Hán. Ai cũng biết về mặt xây dựng những quan niệm trừu tượng trong triết học và khoa học, ta nghèo từ ngữ hơn nên có vay mượn tiếng Hán. Nhưng chẳng mấy ai nghiên cứu mặt mạnh của ngôn ngữ ta về tính từ, về tính từ, chỉ a dua cao rao tiếng Việt đầy tính “thơ”, không hề đem ra so sánh với những ngôn ngữ khác. Lại có những kẻ chẳng hiểu quá cuồng nhiệt hay nặng tự ti ê a phán đến 70% ngôn ngữ Việt là vay mượn tiếng Tàu! Vay mượn gì? Cấu trúc văn phạm hay chỉ một số ngữ vựng khoa học và triết học? Tính toán thế nào mà ra con số % trên? Tin thế, đã có những người nói, khi nói nhỏ khi nói to, thế thì mình rồi đồng hoá với Tàu là chuyện tất nhiên. Vậy xin hỏi, những tiếng Âu châu gốc Latinh như Pháp, Ý, Tây Ba Nha, Bồ Đào Nha vay mượn lẫn nhau khá nhiều thì họ có trở nên toàn chỉ hoặc Pháp, hoặc Ý...hay họ vẫn khu biệt với nhau như

những nền văn hoá riêng, dân tộc riêng và quốc gia riêng. Hỏi thế, trả lời là không cần thiết.

Mặt khác, dưới ảnh hưởng của những nhà cải cách như Nguyễn Văn Vĩnh, Phạm Quỳnh... vào đầu thế kỷ, nước ta đã sử dụng Quốc Ngữ, âm Việt được ký hiệu bằng chữ Latinh. Đây là một bước tiến vượt bậc trong công cuộc xây dựng dân trí phổ cập. Khác với Trung Quốc, nạn mù chữ được xoá sổ khá sớm và rất nhanh, văn hoá không còn là của riêng của tầng lớp thượng lưu trung cao như trước. Chính Quốc Ngữ đã cho phép phổ biến rộng rãi văn hóa và nghệ thuật châu Âu, đặc biệt là Pháp, vào xã hội Việt Nam. Và chính chữ Quốc Ngữ cũng đẩy lùi ảnh hưởng văn hoá Trung Quốc trong một thời gian không ngắn.

Trung Quốc đã và đang xây dựng Miếu thờ Khổng Tử ở nhiều vùng trên thế giới nhưng bị từ chối nhiều nơi ở Âu, Mỹ, và ở Phi Châu. Họ tất nhiên đã đề nghị điều này với chính quyền Việt Nam. Có lẽ gặp ít nhiều phản ứng không thuận lợi nên họ có vẻ lùi một bước, gần đây sẽ chỉ khánh thành Cung hữu nghị Việt-Trung ở Hà Nội. Và không hiểu cái dự định của chính quyền Việt Nam bắt dạy ngoại văn Trung Quốc ngay ở dưới cấp hai trong hệ thống giáo dục sẽ đi đến đâu. Chuyện này cực kỳ nguy hiểm: mất đất, mất biển dầu tiếc nhưng hẳn không ghê hơn chuyện mất cái đầu để tự nguyện biến thành một ngôi sao vô hồn, ngôi thứ sáu trên nền cờ Trung Quốc ‘vĩ đại’. Hãy nhìn những Tây Tạng, Tân Cương... tự trị. Chúng ta thấy gì? Mất tự chủ, mất ngôn ngữ, từng bước thành thiểu số ngay trên non sông của họ! Những ngôi sao trên cờ Trung Quốc biểu hiện những vùng tự trị này là sao lạc, sao lịm, sao chết trong u tối. Dân tộc Việt, như một tập hợp có hàng ngàn năm tự chủ và lúc nào cũng phải ngăn vó ngựa bành trướng xâm lăng từ phương Bắc hẳn không thể chấp nhận số phận như thế. Ta là Ta, người Trung Quốc Khác Ta, và tuy có những tương quan tương đồng nhưng không phải vì thế mà Ta là người Trung Quốc.

Nhưng xin coi chừng những cạm bẫy. Cạm bẫy chính là vì cái Ta-của-mình, ta phủ nhận những cái Ta-khác-mình. Không ai đi phủ nhận Đường thi, Tống từ là những đỉnh cao của thi ca. Không ai bảo Lương Khải Siêu, Khang hữu Vi là không có tư tưởng cấp tiến. Khi ngoại ngôn phủ nhận người khác, ta chỉ hành xử với lòng vị kỷ thiên cận, biến mọi chuyện thành một

loại diễn ngôn nói cho có, cho khéo, nói để trang sức cho chính giới hạn của mình.

Không mắc bẫy, chúng ta tránh những phản xạ đến từ quan niệm dân tộc hẹp hòi. Nhưng có những thực tế không che mắt ai được. Trung Quốc ngang ngược đã bắt chập những thỏa hiệp quốc tế về luật biển, xây đường bay quân sự trên biển đảo, điều chiến hạm đến hải phận của chúng ta. Nhưng rồi khi những công dân Việt Nam yêu nước xuống đường với băng-rôn *Trường Sa-Hoàng Sa là của Việt Nam* thì chính ĐCSVN ra lệnh cho công an trấn áp, bắt bớ, và đem những điều như 258, 88...ra buộc tội. Họ trấn dân khí, trấn áp chứ không chấn, chấn động để hưng phấn cái Ta dân tộc, cái Ta-chung, hun đúc từ văn hoá-văn hiến Việt Nam đã can qua những thăng trầm lịch sử. Cái Ta-chung, phát xuất từ nền tảng ý thức và tâm linh của một nền văn hoá xây dựng hàng ngàn năm, hiện đang bị xúc phạm, vùi dập, bức tử. Và hiển nhiên sự tình như thế là phục vụ cho ý đồ và quyền lợi Trung Quốc. Điều chúng ta thường gọi là *Hào khí Dân tộc* nay đang bị đe dọa mang chôn sống!

Hào khí một dân tộc phát xuất từ ý thức và tâm linh của cái Ta-chung, tạm gọi là cái Ta-dân tộc. Đó là một tập hợp dũng khí của những cái Ta riêng rẽ của mỗi cá nhân mà nay xin gọi là cái Ta-cá thể. Khi nghe tin du khách Việt mang tiếng hay ăn cắp vặt ở Nhật, ở Hàn, ở Sing ...chúng ta đỏ mặt vì xấu hổ, mất niềm tự hào là người Việt. Khi ta thấy tin tức về những chuyện trò đánh nhau, trò đánh thày, cha con đập lộn, ấu dâm, cướp bóc, dân oan mất đất... thì cái cách ta làm người, giữa chúng ta, và giữa chính quyền với chúng ta, đang thoái hóa đến độ cập kê vực bờ khủng hoảng.

Cái Ta có thể phần nào nắm bắt khi ta so sánh với những cái khác ta, thấy dở thì tránh, thấy hay thì học, không tự ti mà cũng chẳng tự tôn, nhưng với tinh thần luôn luôn tự chủ và tự trọng. Từ đó, chúng ta tìm lại dũng khí cho mình. Và như một dân tộc, khi đó Hào Khí có cơ khôi phục như cha ông ta đã từng nung nấu trong những giai đoạn chống đỡ giặc xâm lăng. Về những cái kém cỏi thuộc cái Ta-cá thể, chẳng có gì quý hơn là lời cụ Tây Hồ ghi lại cả trăm năm trước trong *Tinh quốc hồn ca*. Cụ đã so sánh tính cách người dân trong các nước văn minh trên thế giới với tính cách người Việt Nam, và đi đến kết luận có thể tóm tắt như sau:

- Trong khi người nước ngoài có chí cao, dám chết vì việc nghĩa, vì lợi dân ích nước; thì người nước mình tham sống sợ chết, chịu kiếp sống nhục nhã đọa đày.
- Trong khi người ta đấu sang hay hèn, nam hay nữ ai cũng lo học lấy một nghề thì người mình chỉ ngồi không ăn bám.
- Trong khi người ta có óc phiêu lưu mạo hiểm, dám đi khắp thế giới mở mang trí óc thì người mình chỉ loanh quanh xó bếp, hú hí với vợ con.
- Trong khi người ta có tinh thần đùm bọc, thương yêu giúp đỡ lẫn nhau thì người mình lại chỉ quen thói giành giật, lừa đảo nhau vì chữ lợi.
- Trong khi họ biết bỏ vốn lớn, giữ vững chữ tín trong kinh doanh làm cho tiền bạc lưu thông, đất nước ngày một phát triển thì người mình quen thói bất nhân bất tín, cho vay cắt cổ, ăn quyt vỡ nợ, để tiền bạc đất đai trở thành vô dụng.
- Trong khi người ta ra sức sáng tạo học thuật, cải tiến phát minh kỹ thuật, máy móc ngày càng tinh xảo thì người mình thủ cựu, ếch ngồi đáy giếng, không có gan đua chen thực nghiệp.
- Trong khi họ giỏi tổ chức công việc, sắp xếp giờ nghỉ giờ làm hợp lý, thì người mình chỉ biết chơi bời, rượu chè cờ bạc, bỏ bê công việc,
- Trong khi người ta biết gắng gỏi tự lực tự cường, tin ở bản thân thì người mình chỉ mê tín nơi mô mả, tướng số, việc gì cũng cầu trời khấn Phật.
- Trong khi người ta làm việc quan cốt ích nước lợi dân thì người mình lo xoay xở chức quan để no ấm gia đình, vênh vang hoang phí, vơ vét áp bức dân chúng, v.v...

Đọc những lời trên, ta không thể không liên tưởng ngay đến tính thời sự của chúng. Và nhận ra sự cấp bách của một cuộc tái trang bị văn hóa tối cần để hội nhập vào thế giới hiện đại. Mạn phép cụ Tây Hồ, tôi xin thêm một điểm:

- Trong khi người ta nắm tay nhau đồng thanh đòi công lý và ảm no thì người mình ngậm miệng quay lưng lui thủ lạc loài như một bầy cừu vừa câm vừa điếc vừa mù.

Chấn dân khí, hưng dân trí, hậu dân sinh vẫn là khẩu hiệu ta cần ghi tâm ở thời này. Thực ra, dân khí, dân trí và dân sinh là một tổng hợp khó tách rời thành từng mảng khu vực. Dẫn tục ngữ: *có thực mới vực được đạo*. Đạo là đạo làm người. Lại dẫn *không thầy đố mày làm nên*. Thầy ở đây là cái hay của người khác. Chúng ta học, với sự tự tin vào trí tuệ của mình. Chúng ta học, với lòng tự trọng, với tâm niệm ta vẫn là ta, không vong thân mại bán. Ta vẫn là ta, vì ta có lịch sử, có cọc cắm sông Bạch Đằng thời Trần Hưng Đạo, lũy thành Xương Giang thời Nguyễn Trãi-Lê Lợi, gò Đống Đa thời Nguyễn Huệ-Tây Sơn. Cha ông ta đã giữ nước, là con cháu, chúng ta rồi cũng phải vậy, và như thế, mỗi và mọi cái Ta-cá thể phải gắng vươn lên những yếu kém, ưỡn ngực trang bị cho mình dũng khí làm người. Từ đó, Hào Khí của Dân Tộc sẽ là một hệ luận tất yếu.

Chấn Dân Khí là vậy.

Dân khí, cái Ta-dân tộc, hẳn dựa trên nền tảng những cái Ta-cá thể. Cá nhân tập hợp lại cấu thành cộng đồng xã hội nhằm định đoạt và giải quyết việc công, nghĩa là những công việc của tập thể. Lý tưởng là sự đồng thuận của mọi cá nhân về việc công. Cộng đồng xã hội nào đi ngược sự tồn tại và bóp chẹt khả năng phát triển của những cá thể, cái cộng đồng xã hội đó mang mầm mống tiêu vong là tất nhiên. Nền dân chủ tư bản dựa trên phương thức bầu đại biểu hẳn còn phải hoàn thiện còn nhiều. Nhưng mỗi cá nhân thể hiện *quyền chính trị* một cách bình đẳng qua lá phiếu của mình, và nếu cần, có thể thay đổi sự bổ nhiệm của mình một cách định kỳ. Ngạo mạn la “một ngàn lần ưu việt hơn dân chủ tư bản tư sản” không có nghĩa là đóng băng quyền lực xã hội vào một ý thức hệ, một người, một nhóm người, mà hậu quả là triệt tiêu tập hợp những cá thể. Không khi nào quan yếu hơn ở lúc này, chúng ta khẳng định là người Việt phải tự do và hưởng những quyền con người căn bản ghi trong Hiến Chương Liên Hiệp Quốc.

Chấn Dân khí, là xây dựng và củng cố cái Ta-dân tộc từ dũng khí của từng cá nhân trên con đường hoàn thiện cách ứng xử và tư duy từng được nhắc

nhờ lại trong Tinh quốc hồn ca của cụ Tây Hồ. Chỉ có Chấn Dân khí thì chúng ta mới giữ và phát huy được cái Ta-dân tộc, xứng đáng tiếp nối dòng lịch sử mà ông cha ta đã dày công vun đắp.

Có Chấn Dân khí, mới Thoát Trung, đồng nghĩa với sự xây dựng và cấu thành một thể chế xã hội mới trong đó con người thôi là thần dân chỉ biết phục tùng trong hệ hình “Hoàng Đế” để trở thành công dân trong một xã hội tôn trọng những quyền tự do thiết thân của mọi con người.

## **Hoa trong sân chùa**

Tiếng gà gáy sáng lừng lên kéo tôi khỏi một giấc ngủ nặng nề. A, có phải là canh gà Thọ Xương? Còn tiếng chuông Thiên Mục đâu? Sáng nay, tôi tự nhủ, đi chùa tìm chút thư giãn sau một đêm trần trọc chuyện nước non.

Băng qua tả ngạn sông Hương, tôi qua cầu Bạch Hổ đi về phía Tây, dừng chân ở Kim Long ngắm những di tích đền đài xây từ thời đầu nhà Nguyễn thế kỷ 17. Đang ngẩn ngơ trước những công trình kiến trúc không có cái sắc thái loè loẹt đỏ chóc phương Bắc, tôi nghe tiếng gọi. Nhìn xuống ven sông, một chiếc đò cập bến, cô lái đò giơ tay vẫy vẫy. Cô dáng gầy gầy, giọng mượt mà, vừa cười vừa nói em chèo thuyền anh đi tham quan nghe. Tôi lên đò, lòng thanh thản. Cô lái đò vắn tóc lên cao, cong mình đẩy mái chèo đưa đò ra giữa dòng. Tay chỉ phía thượng nguồn con sông, cô bảo xa tí tấp là Trường Sơn, còn đi một khúc chừng 2 cây số là điện Hòn Chén nằm bên phải đồi Vọng Cảnh. Cô hỏi, anh muốn đến không? Tôi lắc đầu, tôi muốn vào thăm chùa Thiên Mục. Cô lại cười, giọng tiếc rẻ, chùa thì gần thôi, một chút là tới!

Sáng sớm, khách thập phương đi lễ chùa còn thưa thớt. Tôi ngược mắt nhìn tháp chùa cao 7 tầng, kiến trúc có nét Champa, nhô cao trên nền xanh da trời có điểm mây. Qua một cái sân tôi bước vào điện Đại Hùng. Cắm ba cây hương vừa đốt, tôi lẳng lẳng quỳ xuống chân bực tượng Phật bằng đồng,

khẩn nhỏ, xin độ trì cho thế gian này thoát cơn bĩ nạn. Tiếng mõ. Rồi tiếng tụng niệm vang lên. Một nhà sư cất tiếng đọc kinh cứu khổ cứu nạn.

Lát sau, tôi ra sau chùa, xa xa những ngọn thông xanh rì vươn lên trời. Tiếng gió reo như cười. Một chú tiểu còn nhỏ xíu chớp mắt như chào rồi cười, rạng rỡ, hồn nhiên, trêu mếu. Tôi chọn một thảm cỏ, nằm dài xuống, ngừng mắt nhìn lên chín tầng cao vút. Một cánh chim bay qua, biến đi ở góc trời, lát sau lại bay lại, rồi bay đi tuyệt mù tăm tích. Lẽ vô thường hiển lộ, như một định luật. Đất nước rồi cũng thế, thay da đổi thịt là lẽ tất nhiên.

Nhưng thay đổi như thế nào, và kinh qua những gì đây? Xã hội nay như con rói giật giây bởi những tên hề già miệng tô son tay giấu dao vào lưng áo, hát những bài cũ rích về nào nhân dân, nào con người, nào độc lập thống nhất. Nhưng hí trường nay đầy thảm kịch có cố cười thì cũng cười ra nước mắt.

Cười vì những cú đâm trộm chém lén. Cười vì những dối lừa ngây ngô, những câu miệng lưỡi về “nếp sống văn minh”, những tuyên ngôn hời hợt “đậm đà bản sắc dân tộc”, một dân tộc cứ thế này thì chỉ hụt hơi. Cười vì những đảng viên ĐCSVN ở mọi cấp ứng xử kiểu mafia với nhau vì ăn chia không đều, nay đến mức thủ tiêu nhau. Nhưng cười ra nước mắt, khi ta nhớ lại một cuộc nội chiến do những thế lực bên ngoài giật dây. Và nhét vào miệng những kẻ tước đoạt được thế quyền những từ ngữ kiểu ta là... lương tâm của thời đại. Không lâu sau, chính những kẻ đó thốt lên “Ta đánh Mỹ là đánh cho Liên Xô và Trung Quốc”, lộ nguyên hình bản chất bán máu lầy ầy, đâm thuê chém mướn, gây ra 5,6 triệu cái chết của nhân dân mình trong cái được gọi là “chiến tranh giải phóng”!

Nhưng thôi, quên đi. Chuyện bị lừa vì đam mê những tiếng vỗ tay đã qua. Thời này, thời Việt Nam bị cô lập, khinh miệt và hắt hủi. Còn tự trọng, ta không có phương cách nào khác là phải thay đổi thể chế độc tài đảng trị. Thay đổi như thế nào?

Không thiếu người trong số đảng viên ĐCSVN chẳng chờ về hưu mới biến mình thành người tử tế. Xin làm người tử tế ngay, vì tử tế là bản thể, không phải là mưu mẹo để tồn tại. Hiện nay, ai cũng biết cái ý thức hệ Cộng Sản đã thành một cỗ vật bảo tàng. Dùng nó, những kẻ tiếm quyền nhân dân chỉ nhằm độc trị được bao lâu hay bấy lâu. Những đảng viên ĐCSVN lương

thiện có thể làm khác đi, kêu gọi dân chủ và bảo đảm quyền con người trong hiến chương Liên Hiệp Quốc mà Việt Nam đã ký kết thừa nhận. Trong Đảng, họ sẽ là lực đối trọng với những khuynh hướng giáo điều, bảo thủ, từng bước tạo ra những thay đổi cần thiết, đặt những viên gạch đầu xây dựng một đất nước đàng hoàng để hội nhập vào thế giới văn minh. Họ là những người “ tự diễn biến” với đường lối tạo thay đổi qua hiệp thông hòa bình hầu tránh thảm nạn bạo động có thể làm cho lệ rơi máu đổ. Họ sẽ được mọi tầng lớp nhân dân tán thành, tạo thế liên minh với những tổ chức xã hội dân sự, với thành phần trí thức, thanh niên trong xã hội. Lập lại, Thoát Trung là mỗi lứa để nhóm lên tập hợp chính trị của những đảng viên ĐCSVN này. Vì tình yêu non sông đất nước, hãy đứng dậy!

Còn nếu không có được một tập hợp chính trị đối trọng với sự trì trệ bảo thủ của ĐCSVN, nguy cơ chia rẽ phân hoá dân tộc lại bùng lại. Sẵn nạn Sứ Quân đương thời, thế lực bành trướng từ phương Bắc sẽ chia để trị, phá nát liên đới dân tộc, xói mòn sự toàn vẹn lãnh thổ của đất nước Việt Nam ta. Lúc đó, khả năng trong đàn cừu câm, mù, và điếc ở phần trước có những con hoá thân thành hổ, hổn loạn và bạo hành sẽ trở thành chuyện đặng chẳng đùng.

Người Việt chúng ta đã trải qua bao nhiêu biến động tang thương hàng thế kỷ qua. Tiếp tục tồn tại như một dân tộc, ý chí độc lập, tự cường, tự tại là những nét son hiếm hoi không phải dân tộc nào cũng có. Xin nghiêng mình trước sự can cường và những hy sinh của những nhà hoạt động dân chủ trong nước. Xin cầu chúc an bình cho những xã hội dân sự đang phải ngậm sống qua con sông độc đoán. Xin kính viếng hương hồn những liệt sĩ chiến sĩ đã bỏ mình cho nghĩa cả. Xin tuổi trẻ Việt Nam vươn mình tiếp tục sự nghiệp giữ nước của cha ông.

Ở góc vườn, có những bông hoa lạ tôi mới thấy lần đầu. Cánh hoa màu hồng xẫm, đài hoa trắng, điểm nhụy vàng, mọc trên những cây cao chừng hơn một mét. Vẫy chú tiểu cứ lững thững quanh quẩn, tôi hỏi, em có biết là hoa gì không? Chú đáp, tươi tắn: “ người ta gọi hoa là Xê-ra”. A, chắc Xê-ra là tiếng Chăm chăng? Tôi chột ngậm ngùi, đau cái đau vong quốc. Tôi nhìn ra. Đường xa trước mặt.

Khi bắt đầu những dòng chữ này, tôi đã định trích lời cụ Tiên Điền Nguyễn Du:

*Ngoảnh nhìn một cuộc vắn xoay/ Đường xa nghĩ nỗi sau này mà kinh.*

Tôi lại nhớ, truyện Kiều còn thì nước ta còn. Nhưng muốn nước ta còn thì, xin cụ tha cho cái tôi lấy Kiều, tôi xin thưa

*Đường xa vì nỗi sau này phải đi.*

Đường xa, đường xa thì xa, xá gì...

**Nam Dao**

27-08-2017

